

## Chữ nghĩa làng văn

“Chữ nghĩa làng văn” đôi khi chỉ là một chữ, cụm từ, đoạn văn cô đọng, diễn nghĩa, diễn giải một áng thơ văn hoặc một thể tài nào đó. Những trích dẫn được góp nhặt qua sách vở, trên mạng lưới của nhiều tác giả thành danh hay khuyết danh, không ngoài góc nhìn tận tìn thư bất như vô thư. Ấy là chưa kể nhiều từ ngữ, đề mục trong bộ sưu tập đang còn trong vòng nghi vấn, cần phải thẩm định lại nếu có thể được với những bậc thức giả văn kiến súc tích. Những phụ chú, dẫn chứng hay giai thoại do người viết kể lại, với chủ quan, khách quan chỉ cách nhau một sợi tóc. Vì vậy người sưu tầm không đặt ra “sai” hay “đúng”, vì cái sai hiện tại có thể là cái đúng ở một thời điểm nào khác. Xin chân thành cảm tạ và cáo lỗi những tác giả đã đóng góp bài vở trong sưu tập này, nhưng vì phương tiện eo hẹp nên người sưu tầm không thể thỉnh ý tác giả trước khi đăng tải – Ngô Không Phi Ngọc Hùng.

\*\*\*

### Tươi

Tươi : *ngay lập tức*  
(*chết tươi*)

(Tự điển tiếng Việt cổ - Nguyễn Ngọc San, Đinh Văn Thiện)

### Chữ là nghĩa

Hôm qua đọc được câu thơ thấy tiếng Việt mình phong phú quá.

Ai về để áo cho ai

Ai về ai nhớ áo ai ai chờ

Chỉ có 2 câu thơ mà có 6 chữ "ai" mà chữ ai lại có ý nghĩa khác nhau. Ai mà học tiếng Việt thì chắc phải điên đầu vì...“ai”

### Chữ Việt cổ

Quê vác: *quê quán, xứ sở*

Quê vặc: *quê quán*

(Đại Nam quốc âm tự vị - Huỳnh Tịnh Paulus Của)

### Con lợn con heo

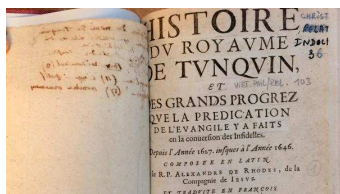
Đọc sử, ta thấy người miền Nam phần lớn là những di dân từ miền Trung đi xuống, tiếng nói của họ nặng, khi phải bẩm trình với quan lớn, họ lại phát âm thành *quan lợn*. Quan cho là vô phép nên sai lính lấy hèo phạt, ai bẩm “*quan lợn*” là phải đòn 10 hèo.

Nhiều người bị phạt hèo như vậy, nên khi thấy con lợn họ hình dung tới những cây hèo vút vào miệng họ, nên họ gọi con lợn là *con hèo*. Để khỏi làm lẫn con lợn với cây gây quái ác ấy, họ bớt đi dấu huyền, còn lại là...*con heo*.

Con lợn từ miền Bắc xuống miền Nam thành con heo là vậy

### Viện Viễn đông Bác cổ

Cuốn sách có từ thế kỷ XVII, có tựa đề Relations de la nouvelle mission des Pères de la Compagnie de Jésus au Royaume de la Cochinchine (tạm dịch : Mối quan hệ của phái đoàn các Cha dòng Tên với Vương quốc Nam Kỳ).



Còn đây là một cuốn khác, *Histoire du Royaume de Tonquin* (Lịch sử Vương quốc Bắc Kỳ), cũng là một tác phẩm có từ thế kỷ XVII. Chúng tôi có nhiều tác phẩm về những tiếp xúc đầu tiên của phương Tây với Đông Dương và Việt Nam. Tiếp theo, còn có những kho sách liên quan đến nghiên cứu Đông Dương từ lúc Viện Viễn Đông Bác Cổ được thành lập, trong đó có rất nhiều nghiên cứu khảo cổ, nhân chủng học và triết học đáng quý.

Ngoài trụ sở tại Paris, *Viện Viễn Đông Bác Cổ có mặt tại Ấn Độ. Trong khu vực Đông Nam Á có các trung tâm hoặc chi nhánh ở Lào, Việt Nam, Cam Bốt, Thái Lan và Indonesia.* Cuối cùng, Viện Viễn Đông Bác Cổ cũng có mặt ở *Nhật Bản* và mới đây một văn phòng đã được mở ở *Trung Quốc*.

(Thu Hằng)

### Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

Chữ Hán được sử dụng hơn 1000 năm, từ năm 939 đến năm 1924 là chấm dứt. Năm 1885, Pháp xâm lược Việt Nam ký hiệp định lập chế độ bảo hộ trên toàn cõi Việt Nam. Từ đó do sức ép của Pháp chữ Hán từng bước bị loại trừ theo tiến trình sau đây:

- Năm 1915 thời Duy Tân bãi bỏ *thi Hội, thi Đình ở Bắc kỳ.*
- Năm 1918 thời Khải Định bãi bỏ thi ở *Trung kỳ*
- Năm 1919 bãi bỏ hoàn toàn các trường dạy chữ Nho thay thế hệ trường Pháp Việt
- Ngày 18/9/1924 toàn quyền Đông Dương ký quyết định đưa Quốc ngữ vào dạy năm đầu tiểu học.

(Vũ Anh Tuấn)

### Đã có một thời...

#### Thanh Nam

Thanh Nam được giải ngũ, một vài năm sau vì nhu cầu quân lực mở rộng, lại được lệnh tái ngũ. Trung Tâm nhập ngũ Quang Trung gần Sài Gòn, đông quá nên một số quân nhân được gửi ra Trung Tâm nhập ngũ ngoài Đà Nẵng học tập. Vào thời gian Tết Nguyên Đán, tôi thường đi làm phóng sự Tết đơn vị. Lần đó, tôi xin sự vụ lệnh đi miền Trung, tất nhiên trong đó đã tính tới chuyện ghé qua Đà Nẵng “lôi” Thanh Nam ra khỏi Trung Tâm Huấn Luyện đi giang hồ. Ngày 28 tết đi xe lửa ra đến Đà Nẵng, tôi đến thẳng tư dinh của tướng Đỗ Cao Trí thăm ông vì đã có thời gian tôi làm việc với ông ở Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 ở Pleiku. Nói là thăm nhưng mục đích là xin ông cho Thanh Nam đi cùng tôi làm phóng sự trong quân đoàn của ông từ đây cho đến Bến Hải.

#### Đêm trên đèo Hải Vân

Tướng Đỗ Cao Trí rất “hắc búa” nhưng cũng rất “chịu chơi”. Ông điện thoại ngay cho Trung Tâm yêu cầu cho Thượng sĩ *Trần Đại Việt* (tên thật của Thanh Nam) trình diện tư lệnh quân đoàn. Hôm đó là ngày Trung tâm được nghỉ, cả bộ chỉ huy chạy tán loạn, búa đi tìm ông Trần Đại Việt khắp Đà Nẵng. Họ có biết đâu rằng tôi và Thanh Nam đã gặp nhau ở nhà một người bạn. Tôi phải điện thoại cảm ơn tướng Trí đã tìm thấy rồi. Tết đó tôi và Thanh Nam trên chiếc xe jeep đi khá nhiều đơn vị. Một đơn vị đáng nhớ nhất là đồn Bảo An đóng trên đỉnh đèo Hải Vân, cao chót vót. Chúng tôi ăn một cái Tết trên đỉnh đèo với sương mù dăng ngang túi quần. Cuộc đời cũng đã qua, chỉ còn lại những kỷ niệm. Kỷ niệm thì quá nhiều, nói làm sao cho hết.

Tôi viết những hàng này như một nén hương cho bạn tôi vào đúng ngày giỗ Thanh Nam 2-6-2007

(Thanh Nam trong hoài niệm – Văn Quang)

## Ca dao tục ngữ thời hiện đại

Trăm năm Kiều vẫn là Kiều  
Lấy chồng phải chữa là điều tất nhiên.

**Đã có một thời...**

### Nhà thơ Tô Kiều Ngân từ đời lính đến Tao Đàn

Đến “cuộc chơi” ở Ban Tao Đàn

Khoảng thời gian tôi và anh Tô Kiều Ngân làm việc với nhau chừng hơn 3 năm và cũng có khá nhiều kỷ niệm của thời trai trẻ.

Tô Kiều Ngân rất tài hoa và cũng đào hoa, nhưng anh rất ít khi đi ăn chơi cùng chúng tôi. Anh hơn tôi đến 6 tuổi và đã có gia đình nên chơi khác với cánh còn “xê li bạt” ...

Tôi nhớ hồi đó Huy Sơn, Nguyễn Ái Lữ và tôi, còn rách như cái mền, nhưng thứ bảy chủ nhật lại ngứa chân muốn đi nhảy. Ông Nguyễn Ái Lữ hiền như bụt, vài lần rủ Tô Kiều Ngân, anh cũng không chịu đi. Anh dành thì giờ cho ban Tao Đàn.

Đó là khoảng thời gian từ 1957- 1960, anh Tô Kiều Ngân là một trong những nhân vật chủ chốt của Ban Tao Đàn ở Đài Phát Thanh Sài Gòn. Với hơn 20 năm trong cuộc đời quân ngũ (1953-1974) thì Tao Đàn đối với anh chỉ là một cuộc chơi. Nhưng cuộc chơi ấy lại để lại dấu ấn đậm nét nhất, đáng giá nhất trong cuộc đời anh và thi ca Việt Nam.  
(Văn Quang)

## Ca dao tục ngữ thời hiện đại

Trăm năm Kiều vẫn là Kiều  
Mê trai, "sinh bụng" là điều tất nhiên.

**Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết**

### Vũ Ngọc Phan với Thạch Lam

Thạch Lam ngay trong tác phẩm đầu tay của ông, người ta cũng nhận thấy ông đứng vào một phái riêng biệt về tiểu thuyết. *Ông có một ngòi bút lạnh lẽ, điềm tĩnh vô cùng*, ngòi bút chuyên tả tỉ mỉ những cái rất nhỏ và rất đẹp, những cảm tình cảm giác con con nảy nở và biểu lộ ở đủ các hạng người mà ông tả một cách tinh vi. Phải là người giàu tình cảm lắm mới viết câu này: "Một cơn gió hay một mầm cỏ non đối với chàng đều có ý nghĩa riêng."

Ý nghĩa đây là những ý nghĩa gây nên bởi cảm giác đối với ngoại vật và cảm tình của người ta đối với một hoàn cảnh thích hợp với mình. Những cảm giác con con, Thạch Lam tả rất khéo. Người ta đọc *Cô Hàng Xén*, phải thấy Thạch Lam ghi các cảm giác rất tài tình... Thật là buồn nhưng cũng thật là đẹp sự đơn giản ở đây thật hay thật thấm thía đoạn mô tả sau đây:

Tâm (cô hàng xén) buồn rầu nhìn suốt cả cuộc đời nàng, từ tuổi trẻ đến già, toàn khó nhọc và lo sợ ngày nọ hết ngày kia như tấm vải thô. Nàng cúi đầu đi mau vào ngõ tối..."

Trong những cảnh nghèo, *cảnh đồng ruộng, nét bút ông ngượng ngập tỏ ra nhà văn chuyên tả tình còn chưa quen với lối tả cảnh. Ông tả đồng quê thật nhạt nhẽo và rời rạc.*

Thạch Lam *có những đoạn tỉ mỉ vô ích, nhân vật nào cũng giống nhân vật nào. Sở dĩ các nhân vật của ông giống nhau là vì ông đã đem tính tình riêng của mình để tạo nên các nhân vật. Tất cả các nhân vật trong truyện của Thạch Lam đều có những cái phảng phất của tâm hồn Thạch Lam.*

Thạch Lam là một nhà văn đã trút cả những tính tình của mình sang các nhân vật do ông sáng tạo nên các vai không mấy khác nhau mấy tí. (Lạ lùng thay, trong một gia đình đàn con giống cha mẹ là một điều vui vẻ, còn trong văn chương nhà văn để ra nhân vật giống nhau lại là điều tối kỵ! - XV). Nhưng ông có tài của một tiểu thuyết gia kể những chuyện tâm tình tuyệt diệu.  
(Xuân Vũ)

## Ca dao tục ngữ thời hiện đại

Trăm năm Kiều vẫn là Kiều  
Đàn ông "ăn vụng" là điều tất nhiên.

## Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết

### Vũ Ngọc Phan với *Nguyên Hồng*

Nguyên Hồng, khác với Trương Tửu. Trong Nguyên Hồng, người ta không thấy cái giọng kêu gọi cổ võ như trong Trương Tửu. Ông tả cảnh nghèo những người sống ngoài rìa xã hội *một cách bình tĩnh, không xen vào một lời bình phẩm, để mặc cho những việc ông tả gây cho người đọc những cảm tưởng vui buồn.*

Quyển *Bỉ Vô*, ngoài ít khuyết điểm là một truyện hay vô cùng, thật hay. Các việc xảy ra đều có mạch lạc, mà đi đến kết một cách tự nhiên. Cái thâm trầm bao quát các truyện của Nguyên Hồng là cái tư tưởng: Tuy đã sa chân vào vòng truy lạc, người ta vẫn có thể mang một tâm hồn trong sạch được. Thật vậy, Tám Bính là một gái điếm rồi theo chồng ăn cắp. Ở gần chồng giúp đỡ chồng ăn cắp nhưng luôn luôn nài khuyên chồng trở lại lương thiện. *Bỉ Vô* là một quyển cho nhà xã hội học những tài liệu quý. Trong *Cảnh Khốn Cùng* và *Đáy, Bóng Tối* là hai truyện hay tuyệt, pha một giọng chua cay kín đáo, *phần nhiều dùng việc thay lời, nên cái nghệ thuật của ông thật sâu sắc.*

(Xuân Vũ)

## Ca dao tục ngữ thời hiện đại

Trăm năm Kiều vẫn là Kiều  
Đẹp trai bị ghét là điều tất nhiên.

## Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết

Nhà văn Xuân Vũ tên thật là Bùi Quang Triết, tham gia kháng chiến ở miền Nam và tập kết ra Bắc năm 1954, đã hồi chánh năm 1968 khi được CS Bắc Việt đưa trở lại miền Nam trong chiến dịch *tổng công kích Tết Mậu Thân*.

Với những kinh nghiệm bản thân của một nhà văn trong hàng ngũ cộng sản hơn 20 năm, nhất là hơn 10 năm sống ở miền Bắc, Xuân Vũ biết rất rõ sinh hoạt văn học ở miền Bắc. Sau khi hồi chánh, Xuân Vũ nổi tiếng ở miền Nam với tác phẩm *"Xương Trắng Trường Sơn"* và *"Đường Đi Không Đến"*, viết về những sự thật trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam. Khi miền Nam VN sụp đổ, Xuân Vũ đã kịp di tản ra khỏi VN cùng gia đình và định cư tại San Antonio, Texas, Hoa Kỳ và tiếp tục viết cho đến ngày qua đời, 1/1/2004.

### Vũ Ngọc Phan với *Ngọc Giao*

Ngọc Giao là một nhà văn chuyên viết có một loại truyện: Truyện ngắn! Và hầu hết trong các truyện ngắn của ông đều trùm phủ một thứ tình uất, tình sầu. Những truyện hay hơn cả của Ngọc Giao là những truyện gọi mối thương tâm cho người đọc. Ngọc Giao thật là một nhà văn sở trường về lối văn đạo tình.

Nhưng *truyện của ông nói toàn cái chết, không chết thì cũng gần chết, chết nhiều đến nỗi như có một dây xe tang đen ngòm lặng lẽ đi vào sương mù, không kèn không trống.*

Về đường nghệ thuật, lối văn ấy không phải là không đặc sắc..Người ta bảo Ngọc Giao là *một nhà văn thuộc phái hay thương tiếc cái đã qua* (un passéiste). Chỉ đối với cái đã qua, ông mới thiết tha cảm động. Ông không thuộc phái văn sĩ lo việc xây dựng tương lai cho thế hệ mới. Người ta thường khen văn Ngọc Giao điêu luyện, nhưng theo ý tôi (VNP) cũng *không nên gọi*

*đẽo quá làm cho nhiều đoạn mất tự nhiên, hóa ra cổ lỗ, không nên quá chú trọng vào lời, làm cho ý hóa ra tầm thường, nhiều câu như sáo ngữ.*

Tôi tin chắc có một số thiếu nữ ưa văn Ngọc Giao. Các cô thích vì nó êm ái, nhẹ nhàng. Ngọc Giao là người giàu tình cảm. Ông thường xúc động trước cảnh điêu tàn, thê lương, những cái mai một, chết chóc.

(Xuân Vũ)

### **Ca dao tục ngữ thời hiện đại**

Trăm năm Kiều vẫn là Kiều  
Ăn sau rửa bát là điều tất nhiên.

### **Chữ nghĩa làng văn xóm chữ - 1**

Phan Khôi được nhiều người yêu thích dù cũng có không ít người ghét. Ông đã từng *tranh luận với Trần Huy Liệu về lịch sử với Trần Trọng Kim liên quan đến Nho giáo*, và đặc biệt công kích *Phạm Quỳnh là học phiệt...* Ông cũng được coi là “ngự sử văn đàn” vì dùng ngòi bút bắt bẻ những sai lầm, *kể cả sai lầm về chính tả*. Tuy nhiên, trước 1945 Phan Khôi đa tài nên mền kể có tài, học rộng nên yêu kẻ uyên bác, thích kẻ đổi mới.

Vũ Hoàng Chương đã ghi lại cuộc gặp gỡ bất ngờ:

“Bước xuống ga Hàng Cỏ, tôi về trụ sở Ban Kịch Đông Phương. Ở đấy, tôi được tin các văn hữu Kinh kỳ đang chào đón một số anh em từ miền Trung miền Nam mới ra. Ngồi mạn đàm với anh em chưa hết một tuần trà, tôi đã thấy lừng lững hiện lên từ cầu thang gác cái mũi khoằm khoằm của anh bạn họ Nguyễn. Anh trịnh trọng tuyên bố: “Xin lỗi toàn thể Ban Kịch, tôi có chút việc riêng, cần phải mượn tạm Vũ quân đây...”. Thế là tôi cùng Nguyễn Tuân vội vã ra đường. “Này! Ông Phan Khôi muốn gặp anh đó! Mà gặp ngay tức khắc kia! Đi chứ?”.

Quả nhiên ông Phan đang có ý trông đợi! Cái phút nhìn mặt đã hào hứng vô cùng. Lần thứ nhất tôi cùng Phan Khôi hạnh ngộ. Chiều hôm sau, thấy tôi ngỏ lời cáo biệt, tiên sinh trầm ngâm nửa khắc, rồi bảo: “Được, hai ta sẽ cùng đi”.

Tôi cười thâm tự nhủ: “Gió đã lên!”.

(Phan Khôi và tri âm – Hoàng Yến Lưu)

### **Ca dao tục ngữ thời hiện đại**

Trăm năm Kiều vẫn là Kiều  
Học lười, thi rớt là điều tất nhiên.

### **Chữ nghĩa làng văn xóm chữ - 2**

Một già một trẻ, thẳng đường về bến Vị non Côi (Vũ Hoàng Chương quê gốc ở thành Nam, có nhà khá lớn ở Bến thóc, Nam Định)... Và, trong căn gác xép ở bờ sông, dài như cái ống, tối như cái “hũ Xuân Thu”, tôi (Vũ Hoàng Chương) đã tiếp chuyện Phan tiên sinh hai ngày tròn với hai đêm trắng; toàn chuyện văn chương cả, mà quái thay, dứt không ra nữa thôi!

Nguyên do: Buổi liên hoan tại Hà Nội, kịch sĩ Hoàng Cầm được ban tổ chức đề cử ra ngâm mấy bài thơ gọi là để thắt chặt mối duyên văn nghệ Nam Bắc. Tình cờ trong số bốn bài ấy lại có một bài của tôi. Bài ca sông Dịch đó vậy! Thái nhén từ 1940, nó đã bị Ban Kịch Thế Lữ thúc đẩy bằng “đủ mọi phương tiện” để ra chào đời năm 1943, cốt mượn dùng làm khai tử cho vở kịch Kinh Kha của Vi Huyền Đắc.

Rồi chuyện này, chính nó đã khiến ông Phan Khôi “thú” tác giả và nóng lòng muốn gặp mặt ngay. Ấy là ông bảo thế! Chữ riêng phần tác giả, thì phải hiểu rằng người ta “thú” đây là “thú” cái tinh thần hào hiệp của anh chàng giết hụt Tần bạo chúa ở Hàm Dương kia! Hiểu cách nào



thì hiểu! Mặc ý tác giả! Điều ấy bắt tức luận. Nhưng can hệ là cái chữ chỉ kia đã nói lên những gì về “con người của ông Phan Khôi”? Thiết tưởng nó đã nói lên đủ lắm!

(Phan Khôi và tri âm – Hoàng Yến Lưu)

## Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

### Ngô Thì Nhậm

Vì sao ông còn được gọi là Ngô *Thời Nhiệm*? Vì đến đời vua thứ tư của triều Nguyễn là Tự Đức trở về sau người ta gọi ông là Ngô Thời Nhiệm chẳng qua sợ phạm húy, đó là vì vua Tự Đức có cái tên cúng cơm là Nguyễn Phúc *Thị* và tên hiệu là Hồng *Nhậm*.



Đình Cường vẽ lại dựa theo bản in gỗ “Điều ngự giác hoàng, in vào đời Cảnh Thịnh (Bính Thìn 1796) của *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh* của Ngô Thì Nhậm.

Ông được đánh giá dưới nhiều phương diện khác nhau, một nhà nho uyên bác, một nhà chính trị tài ba và một nhà ngoại giao lỗi lạc. Ngoài ra ông còn được coi như một trong những cư sĩ đóng góp nhiều cho Thiền học phái Trúc Lâm. Sau khi vua Quang Trung mất, ông không còn được trọng dụng như trước nên chuyển sang nghiên cứu Phật giáo, hoàn thành một tác phẩm rất có giá trị là *Trúc Lâm Tông Chỉ Nguyên Thanh* (1796).

### Chữ và nghĩa địa danh

*Kamran* phát âm thành từ tiếng Chàm là *Cam Ranh*.

Thị trấn *Ya-Trã* phát âm từ tiếng Chàm thành *Nha Trang*.

Kể từ thế kỷ thứ 2, dưới thời Lâm Ấp (Chiêm Thành), hải cảng Kamran là nơi thuyền buôn từ Ấn Độ đến buôn bán, và truyền bá văn minh, văn hoá của Ấn Độ. Đạo Bà La Môn và Phật Giáo (Tiểu Thừa) thịnh hành ở Nam Chiêm. Như vậy, Phật Giáo đã có ở Nha Trang từ thế kỷ thứ 2, là trung tâm tôn giáo (Tháp Bà).

### Đồng Tháp Mười

Theo tập san Sử Địa số 14, 15 năm 1969, viết

“Tháp mười là một trong những ngôi tháp làm bằng đá do vua Jayavarman VII xây cất để thờ vị thần Bà La Môn. Thời gian trôi qua, tàn phá tất cả các công trình kiến trúc cổ, chỉ còn một tượng sư tử đá và một linh phù (linga) cũng bằng đá, dưới bệ có khắc chữ Bắc Phạn (sanskrit) ghi *Tháp thứ mười*.”

(Nguồn gốc một số địa danh miền Nam – Hồ Đình Vũ)

### Chữ và nghĩa địa danh

Đà Nẵng mà người Pháp gọi là Tourane. Thực ra *Đà Nẵng* phiên âm từ tiếng Chàm.

Vì theo một số nhà nghiên cứu về Chàm là Inrasara và Sakaya cho rằng “Đà Nẵng” là biến dạng của từ Chàm cổ *Daknan*.

*Dak* là nước, *nan* hay *nun*, tức *lanưng* là rộng. Địa danh *Daknan* hàm ý chỉ vùng sông nước rộng mênh mông ở cửa sông Hàn.

Cũng như *Cam Lộ*, theo nhà cổ học Madrolle là phiên âm từ tên đất “*Khalu-Cà lơ*” của một sắc dân thiểu số người Lào cư ngụ ở vùng này. Khi người Pháp lập địa đồ vùng Quảng Trị, khí hậu quá nóng vì gió Lào. Người Pháp hỏi người địa phương vùng đất này tên gì?. Thấy người Pháp mồ hôi nhễ nhại, ngỡ hỏi thời tiết nên trả lời là: “Gió Lào”. Người phụ lục lộ ghi vào sổ là: *Gio Linh*.

Ngược lên phương bắc, gặp một con sông có bến thuyền bè qua lại tên Bến Hối. Người Pháp hỏi tên gì, được trả lời là...*Bến Hối*. Người Pháp lại ghi vào sổ tay: sông *Bến Hải*.

(Thái Văn Kiểm – Bóng xế trắng lu)

## Sài Gòn một chút quán xá

### Khu Dân Sinh với quán bar, quán ăn

Trước 30-4-1975, Khu Dân Sinh là nơi buôn bán, đặc biệt là đồ "*lạc xon*" và quần áo cũ; trung tâm vui chơi giải trí: rạp chiếu phim, quán bi-da, banh bàn,... các quán bar, quán ăn và rạp chiếu phim thường trực, gọi là "cinéma permanent.". Có thể xem Khu Dân Sinh là một Passages Eden bình dân của Sài Gòn.

Rạp chiếu phim Dân Sinh thường chiếu phim với những người hùng cưỡi ngựa phi nước đại, bắn súng bằng cả hai tay. Bây giờ hồi tưởng, còn nhớ lại được cả cảm xúc hồi hộp khi xem phim cao bồi miền Viễn Tây Hoa Kỳ, trong rạp chiếu phim của Khu Dân Sinh, có máy lạnh mát rượi giữa Sài Gòn oi bức



Diện tích Khu Dân Sinh khá lớn rộng, 4 con đường bao quanh: Yersin-Nguyễn Công Trứ-Ký Con-Nguyễn Văn Sâm. Lối vào Khu Dân Sinh, mặt trước ở đường Yersin, mặt sau ở đường Nguyễn Công Trứ.

Ngay cả lúc đã gia nhập quân đội, chúng tôi cũng thường vào Khu Dân Sinh mỗi khi có dịp. Ở đây, những quân nhân của Quân Lực VNCH thích vận quân phục đẹp, có thể mua những chiếc áo "*treillis*" bốn túi; những đôi *botte-de-saut* chính hiệu của quân đội Mỹ, gọi là giày MAP; và nón lười trai nhà binh của Mỹ.

Khu Dân Sinh bây giờ không thể gợi dậy những hình ảnh của Khu Dân Sinh thuở trước, chỉ là cái chợ như biểu hiệu của nó, dù hiện nay trong Khu Dân Sinh cũng có sạp hàng bán đồ "*lạc-xon*".

Bây giờ Khu Dân Sinh không còn là một đặc điểm của Sài Gòn; trở thành một trung tâm buôn bán như các trung tâm buôn bán khác, được lập nên vô số ở khắp nơi của thành phố. Lứa tuổi học trò hôm nay ở Sài Gòn không có được niềm vui từ những trò chơi giải trí như thuở trước.

(Khu Dân Sinh, một thuở Sài Gòn – Nguyễn Đạt)

### Nâng chén, cụng li, chạm cốc...

Khoảng năm 1950 Hà Nội có *kem cốc* bằng thủy tinh. *Tách* nhỏ hơn *cốc*, thường làm bằng sành, sứ. *Tách* khác *chén* ở chỗ có tay cầm. Sau 1975, miền Nam được nếm mùi cà phê *cái nồi ngồi trên cái cốc*. Thật ra chỉ là *bình mới rượu cũ* thôi. *Cà phê phin* (filtre) được đổi tên mới ngộ nghĩnh. *Cái nồi ngồi trên cái cốc*. *Cái nồi* Việt Nam ngạo nghễ ngồi trên đầu *cái cốc* Tây. Ta đã thắng, đã đồng hoá được thực dân. *Cái thời ăn xó mó niêu* đã qua, *cái nồi* đường đường bước lên địa vị *ăn trên ngồi trốc*.

Công dụng chính của *li*, *cốc* bây giờ là chứa bia. Sành điệu thì dùng *li*, *cốc* bằng thủy tinh. *Lạc điệu* thì *li* giấy, *cốc* nhựa. Nước ta bây giờ có rất nhiều thương hiệu bia. Chưa uống mà đã hoa cả mắt. Hà Nội, Hoàn Kiếm, Trúc Bạch, Halida (Hà Nội liên doanh với Đan Mạch), Huda (Huế-Đan Mạch), Sài Gòn đỏ, Sài Gòn xanh, 33, 333, BGI (Brasserie et Glacière de l'Indochine thời Pháp thuộc), Larue (ta quen gọi là bia con Cọp)... Đây là chưa kể cả chục thứ bia ngoại. Bia ngoại chưa chắc đã... đã, nhưng chắc chắn là đắt hơn bia nội. Trăm hoa đua nở, trăm quán đua mở bia.

Từ sáng đến tối, từ tỉnh thành đến thị xã, ngày ngày tuổi trẻ *cụng li, chạm cốc*. Mấy ông già *nâng chén*. Đám nguưu ằm *đụng lon*. Vui như làng vào đám.  
Trăm năm *bia đá* còn đầy  
Nghìn năm *bia miêng* phây phây, ai cười?

(Nguyễn Dư)

### Duy Tân ngoại truyện

Charles Edouard Hocquard là bác sỹ Tây, ông được nhiều người Việt biết đến qua “Bộ tranh Hocquard” mà ông chụp từ Hà Nội vào tới Huế. Tuy nhiên cũng may nhờ ông tới Huế triều kiến vua Tự Đức năm 1886 sau đó viết hồi ký:  
“...Mỗi bữa đều thay đĩa mới. Vua dùng đĩa tre không dùng đĩa ngà vì đĩa ngà nặng quá. Gạo vua dùng được lựa từng hạt. Hạt nào cũng phải còn nguyên vẹn, không bị sứt mẻ. Cơm được nấu bằng nồi đất, dùng một lần rồi đập bỏ...”

Vì vậy nhờ Charles Edouard Hocquard, người sau mới hay biết cơm niêu (*đập bể nồi đất*) từ vua Tự Đức mà có.

(Nguyễn Dư)

### Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Theo “Tự điển tiếng Việt dành cho học sinh” ở Hà Nội (Vũ Chất):

Bản sắc: *màu tự nhiên*

### Đường Cô Giang

Lại có vỉa hè mà người đi bộ không được sử dụng, thí dụ vỉa hè Cô Giang tại chợ Cầu Muối. Người đi bộ ở đoạn này hễ xuống đường thì bị xe cán, còn lên lề thì bị mấy chị bán hàng đuổi, vì mấy chị mượn vỉa hè ấy có đóng tiền chỗ đàng hoàng. Thành ra qua đoạn đường đó y như là qua cầu đoạn trường, lên lề thì đoạn tâm, còn xuống thì đoạn căng.  
Có lắm vỉa hè công khai dùng làm ga-ra, xe để trên ấy năm đó năm này qua năm khác mà không sao cả. Thế nên chỉ mượn một căn phố bé nhỏ thôi mà người ta có thể mở ga-ra to là nhờ vậy.

(Phố của thành phố 1957 - Bình Nguyên Lộc)

### Lên đồng

Mục đích của hai nghi lễ này đều xuất phát từ mong muốn của con người về một cuộc sống bình yên. Thông qua các lễ ấy, con người muốn cầu mong thần thánh ban cho sức khỏe, tài lộc trong làm ăn buôn bán hay trồng trọt chăn nuôi, chữa bệnh, xua đuổi điều không may mắn...

Trước khi hành lễ, các *thầy đồng* đều có những kiêng cử nhất định để làm trong sạch bản thân như không được gần gũi với người khác giới, phải kiêng các đồ ăn như thịt, cá...tức phải ăn chay, ... Đối với các ông đồng bà đồng người Việt thì ngoài các kiêng cử trên đây, những người đang có tang (trong một năm), đang có thai, nuôi con bú hoặc đang kỳ kinh nguyệt... cũng không được vào đến hầu thánh.

Với kỹ thuật *lên đồng*, trạng thái (sau khi chay tịnh) sẽ góp phần tạo cho ông đồng bà đồng dễ rơi vào trạng thái ngây ngất để thoát hồn hay nhập hồn.

(Lên đồng của người Việt – Bùi thị Thoa)



## Xẩm

Về nhạc cụ, điều đáng nói trước nhất là cây **đàn bầu**. Theo truyền thuyết, nó được coi là nhạc cụ đặc trưng của xẩm lúc ban đầu (thể nên người ta còn gọi nó là đàn xẩm). Song, phần vì âm lượng hạn chế, phần vì khó học, khó chơi hơn đàn nhị nên không phải nhóm xẩm nào cũng sử dụng đàn bầu.



đồng phụ họa.

Theo thời gian, một nhóm xẩm thường phải có **đàn nhị**, sênh, phách và cặp trống mảnh (trống da một mặt). Tùy vào điều kiện nhân lực, họ cũng có thể chơi đủ cả đàn bầu hay đôi khi thêm vào chiếc trống cơm hoặc sáo. Nhưng với hoàn cảnh lang thang kiếm sống nay đây mai đó, nhiều khi chỉ cần một đàn nhị và cỗ phách đơn hay cặp sênh là đủ tiếng to

Xẩm thường vừa hát vừa có thể sử dụng trống phách bằng cả tay... **lấn chân. Ngón chân phải kẹp 1 dùi gõ cỗ phách**. Tay trái cầm cặp sênh, đồng thời gác lên thành chiếc trống mảnh thứ nhất, giữ chặt chiếc trống này tỳ vào dùi bên trái theo phương thẳng đứng. Chiếc trống mảnh thứ hai được gác vào bấp về dùi trái. Tay phải cầm dùi vừa gõ trống, vừa gõ vào cặp sênh.

(Âm nhạc dân tộc – Bùi Trọng Hiền)

## Chữ nghĩa lơ mơ lỗ lỗ

Trước cổng đền thờ, anh và em  
Hai đứa ấy nhau, Thánh đừng xem  
Giật mình Thánh bảo: Này hai đứa  
“Ấy”...nhau như thế, Thánh cũng thèm

## Văn hoá chữ

Có lẽ dân tộc nào cũng ít nhiều chữ và chữ tục, không phải dân tộc nào cũng mang các bộ phận sinh dục ra quất vào mặt kẻ thù.

Theo Nicholas Bornoff, trong cuốn *Pink Samurai: The Pursuit and Politics of Sex in Japan*, London: Grafton, 1992, đối với người Nhật, bộ phận sinh dục không phải là cái gì đáng ghê tởm, do đó, họ không dùng để nguyền rủa hay sỉ nhục người khác.

(Nguồn: Nguyễn Hưng Quốc)

## Tình dục trong làng văn xóm chữ

### Hình tượng dương vật

Như thế, cái hình tượng dài tròn ấy bắt đầu chế ngự trong các đền đài hay nghi lễ. Người Hy Lạp có thể rờm rà với những nghi thức ở đó hình tượng dương vật có thể xoay xoay động đậy hay ngồng lên ngồng xuống giống như trò múa rối. Vào khoảng thế kỷ thứ ba trước Công Nguyên, hình tượng dương vật đã tràn ngập **những đô thị Hy Lạp với những phù điêu chạm trổ cho đến những "cột dương vật" đứng dọc theo đường phố**: cứ theo những trước tác của Delos thì người Hy Lạp đã xây dựng một đại lộ với những cột dương vật lớn dương thẳng lên trời, như thế là nòng đại bác.

Người Ấn Độ cũng mê say dương vật không kém với truyền thuyết về con cu lớn nhất thế giới, gọi là "gậy trời" của nữ thần Shiva: từ cõi trần, con cu này vươn mãi lên cao cho đến khi bị bầu trời ngăn lại. Điều đó, thậm chí, còn gắn bó với cả những thói tục man rợ thời chiến. Chúng ta đã nghe nói đến tập quán bêu thủ cấp, cắt tai hay lột da đầu kẻ thù như là biểu tượng chiến thắng của những bộ lạc hay sắc tộc đó đây; khi mà chim cu của người đàn ông được xem là thiêng liêng, nó cũng từng là biểu tượng của chiến thắng. Bức phù điêu chạm

quanh ngẫu tượng dương vật tại Karnak, Ai Cập, dựng vào năm 1300 B.C. còn kể lại đời sau một *chiến công lấy lòng của hoàng đế Meneptha: **Cắt được 13,240 con cu của đối phương.***

(Tạ Chí Đại Trường)

### Chửi mất khoai

Cha tiên nhân ông nội, ông ngoại,  
Ông đại, ông khôn,  
Đồng môn chi rể nhà mày nhà  
Ờ gần mà ra,  
Ờ xa mà đến,  
mà trả cho bà...

Củ khoai nhà bà  
Khoa xinh khoai đẹp  
Củ bẹ củ tròn  
Vợ chồng mày đến lon ton  
Mày lấy thuổng mày đào  
Mày lấy dao mày cạo ”  
Mày bỏ thôm vào nồi  
Mày đun sôi sùng sục  
Mày bung ra một mâm  
Mày ăn ngấm ăn ngấm  
Mày còn *khen khoai nhà bà bỏ*

Một kết thúc bất ngờ.

(Đỗ thị Đông Xuân)

### Tình dục trong làng văn xóm chữ

#### Lá nho

Trong khuôn khổ của trật tự phụ quyền, ý niệm đó lại được quy phạm hoá thành một thứ lệ luật khe khắc. Kín đáo là đòi hỏi đầu tiên của người phụ nữ, và nếu người phụ nữ không thể tự nhiên phô bày cái xuân thì phơi phới thì những nghệ sĩ cũng phải đoạn tuyệt với truyền thống của các họa sĩ hàng động thời tiền sử: có diễn tả thân thể của người đàn bà, họ cũng phải *vẽ thêm cánh lá nho che đậy.*

Cái dâm trong văn chương cũng ví như màu sắc đậm nhạt của chiếc lá nho mà người họa sĩ thời nào đã vẽ nên che đậy: thoát tiên lá chỉ trơ cành, lá mọc đậm đà, lá trong dần rồi lá rơi dần. Lá trơ cành như cái ngày:

*Em van mà nó chẳng tha  
Nó đem nó đút thẳng cha nó vào.*

Lá mong mỏng hé hé như khi Nguyễn Du *Xem trong âu yếm có chiều là lợi...* Lá đùng đục cau có đáng kiếp tà dâm hay mô phạm chó đọc Thúy Vân Thúy Kiều... Rồi lá rơi rụng, rơi rụng như những trang giấy rướn cong hơi thở dục tình. Vậy thì biết làm như thế nào đây? Cúi nhặt dăm ba cánh lá rụng rơi hay yên lòng với những gì lá đã để lại đằng sau? Cái đó thì tùy. Vẽ chiếc lá che đậy cũng là một nghệ thuật mà ngắt chiếc lá vứt đi, phơi bày lồ lộ cũng là một nghệ thuật. Cái ấy, cái ở đằng sau chiếc lá, không thành vấn đề, vấn đề là vẽ hay xoá chiếc lá đi như thế nào.

Thế thôi, cái quan trọng là cái cách, là nghệ thuật. Còn như chỉ muốn trần trụi cái ấy thì chỉ cần đơn giản nhập vai Trạng Khanh, Tống Ngọc: *biết bao là kẻ sớm đưa tối tìm*, vừa tiện, vừa nhanh, sao lại phải mất thì giờ để loay hoay vạch lá?

(Tạ Chí Đại Trường)

### Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Những sai lầm trong Từ điển từ và ngữ Việt Nam của Nguyễn Lân

diêm vương 閻王

Diêm vương là vua của địa ngục, là thần chết. Điều này thì hầu như mọi người đều biết, nhưng *diêm là gì?*

Diêm là lối gọi tắt của từ “Diêm la”, mà *Diêm la* trong tiếng Hán là phiên âm từ *Yama trong tiếng Hindu*, nghĩa là *vua của địa ngục*.

Nhưng soạn giả lại cho rằng, “yama” là hai vua, tức là hai anh em coi địa ngục. Chúng tôi đã tra cứu các từ điển lớn của Trung Quốc, Pháp và Anh, Mỹ, đâu cũng diễn giải rằng, *yama là vị thần chủ quản địa ngục trong tín ngưỡng của người Ấn Độ*.

(Lê Mạnh Chiến & H.H.Phúc)

### Trảng

Trảng : *bãi rộng*

(Tự điển tiếng Việt cổ - Nguyễn Ngọc San, Đinh Văn Thiện)

### Bánh bò

Dựa vào *Đại Nam quốc âm tự vị* của Huỳnh Tịnh Của, xuất bản cách đây trên 110 năm. Trong sách này, tác giả ghi *bánh vú bò* Huỳnh Tịnh Của giải thích vì *bánh đổ vào chén, trông giống như cái vú con bò*. Về sau rút gọn thành...*bánh bò*.

Đây là hiện tượng tỉnh lược trong ngôn ngữ.

Các từ sau đây cũng bị hiện tượng tỉnh lược chi phối: *dầu con rái => dầu rái, nắm tai mèo => nắm mèo...*

(Lê Trung Hoa - Hiện tượng tỉnh lược trong ngôn ngữ)

### Chữ Việt cổ

Từ cổ tiếng Việt trong “Đại Nam quốc âm tự vị” của Huỳnh Tịnh Paulus Của, do điều kiện về thời gian, chúng tôi chỉ khảo sát những từ đã từng tồn tại là những từ bình thường, nhưng nay đã hoàn toàn biến mất trong từ vựng hiện đại...

Vặc nhau: *binh nhau*

(Đại Nam quốc âm tự vị - Huỳnh Tịnh Paulus Của)

### Chữ là nghĩa

Chữ Việt gốc Tàu là một đặc thù của văn hóa Đồng Nai – Cửu Long, là những chữ, mà ta dùng thẳng từ của người Tàu và dùng âm của mẫu tự quốc ngữ viết lại.

Như:

*Phở* nguồn gốc từ chữ “*phảnh*” của tiếng Quảng Đông.

*Nạm* là miếng thịt ở bụng con bò có một lớp mỡ dính sát vào miếng nạm.

*Ngầu* mà ta đọc là gầu. Hán Việt là “ngầu đục”, đúng nghĩa là...*miếng thịt bò*.

### “oằn oại” hay “quần quại”?

Xưa nay bản thân tôi vẫn thường viết “oằn oại”, nhưng thỉnh thoảng lại thấy có nhiều sách viết là “quần quại”.

Vậy xin hỏi ai biết nhóm chữ nào đúng xin chỉ bảo giùm.

oằn oại : *vặn mình nhè nhẹ*

quần quại : *vặn mình dữ dội*

I think

### Lang thang và chu cha

Trong ngôn ngữ Việt có 2 từ láy rất hay dùng , những từ này mang nặng phong cách dân dã chứng tỏ là nó thuộc về đại chúng. Là những từ nằm trong lòng phát ra ‘cửa miệng’ chẳng cần suy nghĩ lựa lời chi cả nhưng lại ít ai biết căn nguyên của nó; quen rồi cứ ‘xài’ không cần biết nó ở đâu ra và tại sao lại dùng như thế, sách vở chưa hề có lời giải thích ..., Tự điển tiếng Việt cũng vậy không có dòng nào đề cập đến vấn đề này.

Hai từ quen mà lạ này là: ‘*lang thang*’ và ‘chu cha’ hay ‘châu cha’

Lang thang .

Lang thang là đi hết chỗ này đến chỗ khác 1 cách bất định không có chủ đích rõ rệt , lạ là ở chỗ lang và thang trong tiếng Việt *không mang ý nào liên quan đến sự đi lại* cả .

Từ *lang* nghĩa thông thường là :

- Thầy thuốc đông y . : *thầy lang , ông lang , lang băm , lang vườn*

- 1 loại đồ ăn thức uống : *khoai lang* .

Từ *thang* :

- Vật dụng để treo lên cao ; *bắc thang lên hỏi ông Trời ...*

- Gói thuốc trong đông y : *thang thuốc* .

Vậy mà khi dùng *lang* đi liền với *thang* thành ‘lang thang’ lại chỉ *sự di chuyển không mục đích rõ rệt* ...thế mới lạ .

(Vô danh thị)

### Chữ là nghĩa

*Lẩu*, Quảng Đông đọc là “lò lửa”. Ta đọc là... “lả-u” là dụng cụ nấu nướng gồm cái lò và nồi nước. Vì nồi nấu có nước bao quanh một cái ống nên còn được gọi là...*củ lao*.

*Lẩu* còn gọi là “tả pín lù”. Hán Việt là “đả biên lư” nghĩa là “đánh bên lò”.. Từ “tả pín lù” của Tàu ta có... “*thịt bò nhúng dấm*”.

(Lê Ngọc Trụ – Tầm nguyên tự điển Việt Nam)

### Bút đàm

Tại sao các cụ ta xưa học chữ Tàu, đi sứ sang Tàu nói họ không hiểu cứ phải dùng bút đàm? Chữ Hán là tiếng nói của người Hoa Hạ ở phía bắc Trung Quốc. Người Quảng Đông, Quảng Tây ở phía nam lại nói khác nên phát âm chữ Hán bị biến dạng, *ta học chữ Hán qua người Quảng Đông*. Giọng ta lại khác hẳn nên phát âm càng bị sai lạc thêm. Các sứ thần ta sang Tàu nói người Bắc Kinh họ nghe không hiểu, nên lấy bút ra viết họ phải xem chữ mới hiểu là như vậy.

(Vũ Anh Tuấn)

## Góp nhặt làng văn xóm chữ

"Phong kiến" gồm 2 chữ "phong tước" (*ban quan tước*) và "kiến địa" (*ban đất để dựng nước*). "Phong kiến" chỉ chế độ hoàng đế phong tước cho người có công và cấp cho một vùng đất rất rộng để thành lập quốc gia, với quân đội, luật lệ và chế độ thuế má riêng biệt. Chế độ này hiện hữu ở đời nhà Chu bên Tàu với nước của thiên tử và nước của các chư hầu; từ nhà Tần trở đi thì chế độ phong kiến bị bãi bỏ và được thay bằng chế độ trung ương tập quyền. Chế độ phong kiến cũng tồn tại ở vài nước Âu châu như Pháp, chỉ vào thời Trung cổ mà thôi.

Ở Việt Nam không bao giờ có chế độ phong kiến (féodalité) mà chỉ có chế độ quân chủ chuyên chế (royalisme absolu). *Gọi chế độ quân chủ ở Việt Nam bằng từ phong kiến là sai*. Có tài liệu còn bảo rằng sự cúng tế đình chùa là tàn tích của phong kiến thì càng sai hơn nữa.

(Triệu Thanh tạp chí)

## Chữ là nghĩa

Điều kiện ắt có và đủ để tạo thành một cái chợ:  
2 người đàn bà + 1 con vịt

Đã có một thời...

## Nhà thơ Tô Kiều Ngân từ đời lính đến Tao Đàn



Người khai sinh và điều khiển chương trình Tao Đàn là thi sĩ Đinh Hùng.

(Đinh Hùng – tranh Tạ Ty)

Chương trình Tao Đàn có thể chia ra làm 3 bộ phận. Bộ phận quan trọng nhất là ban biên tập và diễn đọc gồm Đinh Hùng, Thanh Nam, Thái Thủy; vài năm sau có Huy Quang Vũ Đức Vinh. Bộ phận thứ 2 là ban ca ngâm gồm những tài tử nam, nữ trình diễn thường xuyên hay tùy hứng. Người “đa năng” nhất trong ban Tao Đàn là Tô Kiều Ngân. Anh vừa là tài tử diễn ngâm, vừa biên tập, vừa trong ban nhạc.



Tiếng sáo Tô Kiều Ngân réo rất được coi là “indicatif” của Tao Đàn, hợp cùng tiếng đàn thập lục trầm bổng của Bửu Lộc, tiếng piano trầm ấm của Ngọc Bích, hay Phạm Đình Chương.

Về giọng ngâm nam ngoài họ Tô, còn có Hoàng Thư; một thời giọng ngâm *Thanh Hùng* cũng có góp tiếng trên đài. Tô Kiều Ngân tuy giọng không khỏe nhưng anh là người ngâm “khéo” nhất, ngâm giọng Bắc, giọng Trung đều nhuyễn. Hoàng Thư có chất giọng say sưa, mạnh mẽ được đời nhớ mãi trong Bài ca Ngự phủ của Vũ Hoàng Chương. *Thanh Hùng với giọng thổ pha kim*, xuất sắc trong những tác phẩm bi hùng. Có những giọng ngâm không có mặt lâu năm trên đài nhưng vẫn được đời ghi nhớ như Quách Đàm trong những bài lục bát hoặc Thiếu Lang trong Hồ Trường của Nguyễn Bá Trác.

Về giọng ngâm nữ lúc khởi đầu phải nhắc tới cái ngọt ngào của Giáng Hương nhưng không thể nào quên giọng ngâm đỗi hệt đặc sắc của bà Đàm Mộng Hoàn, một danh tiếng vang lừng tại Khâm Thiên tiền chiến trong Tỳ bà Hành. Giọng ngâm nữ nhiều năm làm thốn thức trái tim thính giả là Hồ Điệp trong những bài thơ nước nỡ TTKH. Về sau có một giọng nữ như sương như khói làm khởi sắc những vần ca dao dân tộc và những bài ca huyền sử. Đó là giọng ngâm Hoàng Oanh”.

(Văn Quang)



## Chữ nghĩa lỗ mỗ ngu ngơ

Tôi lấy vợ là vợ lấy tội, biết là tội mà vẫn cứ vợ  
Tôi lấy chồng là trông thấy tôi, biết là tôi mà vẫn cứ lấy

Đã có một thời...

### Thái Thủy

Tôi không nhớ quen biết anh Thái Thủy từ năm nào, chỉ nhớ khoảng năm 1957, khi tôi từ Nha Trang về làm việc tại Ban Báo Chí Nha Chiến Tranh Tâm Lý Bộ Quốc Phòng. Khi đó anh Thái Thủy đang làm chương trình Tao Đàn với các anh Đinh Hùng, Huy Quang, Thanh Nam, Hoàng Thư, Hồ Điệp, Phạm Đình Chương, Ngọc Bích, Tô Kiều Ngân, Quách Đàm. Có lẽ, qua một trong số những người bạn này, tôi gặp Thái Thủy.

Hồi đó anh đang sống chung với Thanh Nam và Hoàng Thư. Ba chàng ngự lâm không biết bắn súng này sống trong một ngôi nhà ở đường Phan Văn Trị rồi sau đó chuyển về sau rạp hát Quốc Thanh, gần đường Cống Quỳnh và nơi trú ngụ sau cùng là building Cửu Long, nằm trên đường Hai Bà Trưng, nay vẫn còn. Ngày nay thì nó tàn tạ lấm ròi, trông bề ngoài nhom nhếch, cứ như “dân tứ xứ đi chiếm đất giành dân” vào ngự trãi vậy. Đôi lúc đi ngang qua mà bùi ngùi.

Những ngày tháng đó chúng tôi mới có nhiều kỷ niệm. Leo lên hơn 80 bậc thang mới tới căn phòng số 7 C (nếu tôi nhớ không lầm) trên lầu 3, building Cửu Long. Căn phòng toan hoản chỉ có một cái giường vừa đủ một người nằm, vậy mà 3 ông nghệ sĩ được coi là “lớn” của Sài Gòn thời đó, chung nhau ở trọ. Thời kỳ này cả 3 cùng độ thân, *1 ông nằm giường, hai ông nằm đất*. Sau này ông Thái Thủy mới “tậu” được căn phòng 11 C. Lúc đó ông Thanh Nam mới mua được một cái tủ lạnh, chứa thức ăn thì ít, chứa la de thì nhiều. Nhưng thật ra Thanh Nam được mệnh danh là “ba 33”, tức là chỉ uống ba ly là chân tay quờ quạng rồi.

(Một chút kỷ niệm xưa – Văn Quang)

### Thành ngữ hiện đại, hiện thực

Con ta do vợ sanh ra  
Chứ ta với vợ chẳng bà con chi.  
Thực ra hôm vợ vu quy  
Ta chỉ làm lính hầu đi bên nàng.

### 151 Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

Nhà thơ Phan Khôi, chủ nhiệm chủ bút báo Nhân Văn, theo dư luận là người chủ xướng vụ chống lãnh đạo văn nghệ ở miền Bắc năm 1956, từ trần ngày 16 tháng 1, 1959 ở tuổi 72, tới nay đã là 55 năm vắng bóng. Độc giả miền Nam nhiều người biết đến ông qua cuốn “Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc” của Hoàng Văn Chí.

Nói chung chung, vụ Nhân Văn-Giai Phẩm từng được hiểu là vụ nổi dậy chống đảng cộng sản của văn nghệ sĩ trí thức miền Bắc, song trên thực tế, và nhất là từ khi có những cuốn hồi ký của Trần Dần, Tô Hoài, những bài viết của người trong cuộc, sự thực đã khác hẳn. Không ai trong nhóm Nhân Văn dám công khai chống đảng cộng sản, họ chỉ chống lãnh đạo văn nghệ. Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn viết: “Đã lâu tôi không được đọc và biết tin gì rõ rệt về Phan Khôi. Tuy nhiên, nếu chỉ nói về sự chống đối của ông với chính quyền miền Bắc thì tôi nghĩ Phan Khôi không chống cả lãnh đạo (cộng sản) mà chỉ chống một số nhân vật lãnh đạo mà thôi.” (Thời Tập số 4, tháng 3, 1974)

Người biết rõ nội vụ Nhân Văn-Giai Phẩm không ai bằng họa sĩ Trần Duy, thư ký tòa soạn báo Nhân Văn. Nếu còn sống, năm nay ông cũng trên 80 tuổi. Đọc bài ông kể lại những kinh nghiệm riêng liên hệ tới nội vụ, mà nhà văn Phạm Thị Hoài từ Đức cho phổ biến trên Talawas, người đọc như rớt từ trên mây.

Trần Duy viết: “Từ những ngày đầu tháng 3 năm 1955, thời gian mà Trần Dần, Hoàng Cầm, Tử Phác ở phòng Văn Nghệ Quân Đội chủ trương phê bình tập thơ Việt Bắc của Tố Hữu. Trong lúc ấy thì Xuân Diệu trong hai số báo Văn Nghệ (tháng 2, 1955) lại tung hô hết lời khen tập thơ này. Ông Phan Khôi nói với tôi: “Không ai cấm người làm thơ dở. Nhưng cái không may là người làm thơ dở lại làm người lãnh đạo”. Trần Duy kết luận: “Như vậy... chỉ nhằm đánh chết nhóm cầm đầu chống Tố Hữu và thơ Tố Hữu. Chính vì họ chống Tố Hữu và thơ Tố Hữu nên Tố Hữu đã tìm mọi cách quy nhóm này vào tội chống cách mạng, chống đảng... Vụ việc Nhân Văn-Giai Phẩm bắt đầu chỉ từ mâu thuẫn giữa các thi sĩ sáng tác và thi sĩ lãnh đạo!”

Nửa thế kỷ sau, văn học sử Việt Nam đang được viết lại, bởi chính những người trong cuộc, và các nhân chứng. Đã không còn thấy ai ca ngợi thơ của lãnh đạo, song thơ của vị chủ nhiệm chủ bút Nhân Văn Phan Khôi vẫn như nắng, như gió.

(55 năm ngày mất Phan Khôi – Viên Linh)

## Thành ngữ hiện đại, hiện thực

Một con ngựa đau, cả tàu bỏ... chạy

## Đường văn ngũ chữ

### Hoài Thanh, con người sinh ra để đọc thơ, bình thơ

Tôi được tiếp xúc với Hoài Thanh nhiều lần. Cái tạng ông nó thế (Người ta từng cho ông thuộc loại phê bình tình cảm – để phân biệt với phê bình lý trí, phê bình khoa học chủ nghĩa scientisme). Cho nên, ông có quan hệ đặc biệt với Tố Hữu, *viết rất say sưa về thơ Tố Hữu*, tập thơ nào của Tố Hữu ra đời cũng lập tức có một bài phê bình rất tâm huyết của ông.

Ông nói về Chế Lan Viên: “Chế Lan Viên sắc sảo, nhiều sáng tạo khá hấp dẫn. Nhưng tôi cứ lờn vờn ý nghĩ về chỗ trung thực của anh. Cuốn Thi nhân Việt Nam của tôi có nhiều sai lầm. Nhưng điều tôi ân hận hơn cả là... *đã quá khen Chế Lan Viên*. Thực thì chắc có thực, nhưng có thực đến mức ấy không? Có thật “Hồn ai trú ẩn ở đầu ta”, có thật có “tâm hồn Chàm” thế không? Có muốn trốn lên “một tinh cầu giá lạnh” thật không? Xuân Diệu thì chân chất, thật thà.”

Về Nguyễn Đình Thi, ông nói vắn tắt:

“Chưa bao giờ tôi *đánh giá cao nhân cách của Nguyễn Đình Thi*.”

cũng đánh giá rất thấp con người Huy Cận: “*Có người nhân cách*

*tốt nhưng thơ lại không hay, như Thanh Tịnh. Có người nhân cách kém mà thơ*

*lại hay, như Huy Cận*”. Đây là ông nói Huy Cận trước cách mạng, Huy Cận “Lửa thiêng”. Thơ

Huy Cận sau cách mạng, ông cho là tầm thường (vulgaire).

Hoài Thanh nói về Nguyên Hồng:

“Lắm lúc không biết anh ấy *thật hay giả*. Trên diễn đàn, đang nói, dừng lại: “*Cho tôi khóc một lúc đã*”. Nguyên Hồng cũng không gắn với một trách nhiệm cụ thể nào, nên chậm tiến bộ”.

(Hồi ký Nguyễn Đăng Mạnh)

## Xẩm



Xẩm hoạt động theo từng gia đình đơn lẻ. Trong những dịp hội làng, họ cũng thường hay kết nhóm. Trong từng vùng, các nhóm xẩm lại kết thành phường hội với sự sắp đặt trên dưới. Trùm phường có nhiệm vụ bảo ban, điều hành các nhóm làm ăn sao cho có nền nếp, trật tự. .

Xuân thu nhị kỳ, khoảng hạ tuần tháng Hai và tháng Tám âm lịch, cả phường xẩm lại tụ họp với nhau trong những ngày giỗ Tổ nghề. Họ “mượn tạm” bãi đất hoang, góc chợ vắng hay ngôi đình nhỏ ven đường làm nơi dựng đàn tế tổ. Phần nhiều, các nhóm sẽ “cát cứ”, khoan vùng hoạt động riêng biệt và không “lấn sân” nhau. Như bốn phường xẩm “trấn giữ” bốn góc hồ Hoàn Kiếm.

Lịch sử đau thương nhất của xẩm là thời kỳ nạn đói năm Ất Dậu, *rất nhiều nhóm xẩm đã bị xóa sổ*. Nhóm của bu tôi, khi đó, với sự sáng suốt của người chồng - Trùm phường vùng Yên Mô - Ninh Bình đã nhanh chóng ly hương vượt dặm trường, thoát lên tới tận vùng người Mường xứ Thanh.

(Âm nhạc dân tộc – Bùi Trọng Hiền)

## Tranh dân gian Kim Hoàng, tranh Hàng Trống

Làng tranh Kim Hoàng ở Hà Đông, tranh Hàng Trống ở Hà Nội cũng từ bản khắc gỗ như tranh Đông Hồ, nhưng in trên *giấy bản*.



Tranh Hàng Trống khổ lớn làm cho đền, chùa như bức *Ngũ hổ* hiện lưu giữ ở chùa làng Kim Liên. Những bức tranh đặc thù là *Đức thánh Trần, Bà chúa mẫu, Đồng tử, Tiên dung* hầu hết những bản khắc gỗ cổ nguyên bản nay đã thất truyền. Tranh Hàng Trống nay lan ra đến Hàng Mã nhờ trống tế trống hội, cờ phướn vống lọng, quần áo châu của ông đồng bà bóng, mào với hia.

## Cà phê Hà Nội xưa và nay

Xưa những quán *Nhân - Nhĩ - Dĩ - Giảng*, là “bộ tứ” cà phê nổi tiếng một thời của Hà Nội

### Cà phê Nhân

Khởi đầu là quán lá ở Vân Đình do ông bà Thi Kỳ thời kỳ tản cư (năm 1946). Sau (1948) mở thêm cửa hàng mang tên cà phê Nhân tại các vùng Cống Thần, Chợ Đại (huyện Thường Tín) ở mé rừng thông (Nho Quan). Năm 1949, ông bà Thi trở về Hà Nội gây dựng lại quán cà phê Nhân tại *số 100 phố Cầu Gỗ* (trong ngõ Bảo Khánh, gần phố Cầu Gỗ, trông sang *quán kem Mụ Béo* bên hồ Hoàn Kiếm).

Ngày ấy Hà Nội có 2 quán nổi tiếng là cà phê Tống, cà phê Ngôn, đặt theo *tên người* chủ cửa hiệu. Ông Thi lấy từ “nhân” hàm nghĩa bạn bè làm tên hiệu cho quán, nhằm để trở thành một bộ ba cà phê nổi tiếng *“Tống-Nhân-Ngôn” của Hà Nội sau này*.

## Giai thoại xóm chữ làng văn

### Câu đối Đặng Trần Thường và Ngô Thì Nhậm - 1

Theo ông Đặng Đức Thư:

“Chúng ta ai cũng biết năm 1882, học giả Trương Vĩnh Ký là người đầu tiên (sic) đã hư cấu chuyện đối đáp giữa Đặng Trần Thường và Ngô Thì Nhậm” trong sách *Truyện đời xưa (1)*

(1) Tựa đề nguyên bản trên bìa sách là:

*Chuyện đời xưa lựa nhón (sic) những chuyện hay và có ích.*

Cũng vậy với chuyện hư cấu, trong tác phẩm *Tuyển tập thơ của Ngô Thì Nhậm* của hai tác giả Cao Xuân Huy và Thạch Can, Nxb KHXH, Hà Nội, 1978, trang 10, 11 ghi: "... Câu chuyện và đối câu đối giữa Ngô Thì Nhậm với Đặng Trần Thường ở Văn Miếu chỉ *có thể là một giai thoại hay truyền thuyết do dân gian dựng lên*, cho đến nay chưa có một văn bản nào chính thức xác nhận sự có thật của hai vế đối đó..."

Truyền thuyết thứ nhất: Đặng Trần Thường cùng quê, đồng thời cũng là đồng môn với Ngô Thì Nhậm. Họ Ngô đỗ đạt, thành tài, ra làm quan giúp sức cho triều đình Tây Sơn vinh danh dòng họ. Đặng Trần Thường tìm đến nhà đồng môn của mình để cầu cạnh nhưng Ngô Thì Nhậm nhưng bị từ chối. Sau đó, Đặng Trần Thường chạy vào Nam theo Nguyễn Ánh lật đổ được đồ được triều Tây Sơn. Đặng Trần Thường mang Ngô Thì Nhậm ra Văn Miếu đánh bằng gậy tẩm thuốc độc cho đến chết. (có nguồn 3 ngày sau thì chết)

Vốn có thù cũ, Đặng Trần Thường kiêu hãnh ra vế câu đối cho Ngô Thì Nhậm:

*Ai công hầu, ai khanh tướng, vòng trần ai, ai dễ biết ai*

(Vế đối hiểm hóc vì có 5 chữ *ai* và có chữ *trần* là tên đệm của Đặng Trần Thường).

Ngô Thì Nhậm khảng khái đáp lại:

*Thế Chiến Quốc, thế Xuân Thu, gặp thời thế, thế thời phải thế*

(Vế đối lại cũng có 5 chữ *thế*, nói lên được hoàn cảnh và khí phách của người anh hùng. Và vế đối cũng có chữ *thời* là tên đệm của Ngô Thì Nhậm).

Truyền thuyết thứ hai: Sau Tết Quý Hợi 1803, Gia Long cho lính đi bắt ba vị tiến sĩ đồng khoa thi năm Ất Mùi 1775 là Phan Huy Ích, Nguyễn Thế Lịch và Ngô Thì Nhậm ra Văn Miếu nhận đôn "đả trượng" (1) vì tội đã là sĩ phu, là triều sĩ đại khoa mà lại đi theo "Ngụy Tây".

(1) Đả trượng: đánh bằng gậy cho đến chết. Nguyễn Thế Lịch và Phan Huy Ích về nhà sống một cuộc đời khác. Riêng Ngô Thì Nhậm về lại quê ở Tả Thanh Oai không bao lâu sau thì qua đời, hưởng thọ 57 tuổi.



(Chân dung Ngô Thì Nhậm)

Họa sĩ Đinh Cường vẽ lại dựa theo bản in gỗ "Điều ngự giác hoàng, in vào đời Cảnh Thịnh (Bính Thìn 1796) của *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh* của Ngô Thì Nhậm

## Chữ nghĩa lơ mơ lỗ lỗ

Theo "Tự điển tiếng Việt dành cho học sinh" ở Hà Nội (Vũ Chát):

Bóng đèn: Bóng *làm bằng chai* trong có *tim đốt bằng hơi điện*.

## Giai thoại xóm chữ làng văn

### Câu đối Đặng Trần Thường và Ngô Thì Nhậm - 2

Tác giả Nguyễn Văn Xuân cho rằng: Xét về câu đối thì thấy rằng có điều tiểu xảo: Chữ "Thời" là tên đệm của Ngô với chữ "Trần" là tên đệm của Đặng.

Câu đối này có thực là của Đặng và Ngô đối lại không? Chắc chắn là không.

*trần*

(câu đối của Đặng Trần Thường có *một chữ trần*)

*thời*

(câu đối của Ngô Thì Nhậm có... *hai chữ thời*)

Vì họ Ngô tên Thì *Nhậm* do Tự Đức có tên Hồng *Nhậm*, khi làm vua lấy thêm tên nữa là *Thị* nên chữ *Thị* và *Nhậm* đều phạm húy. Thời Tự Đức phải gọi chệch đi là Thời Nhiệm.

Vậy dưới thời Gia Long chưa có tên *Thời Nhiệm*, về đối nó phải là: "Gặp thời thế... mới đối được hoàn chỉnh do dưới còn chữ "thì" nếu đối là "thì thế", về đối có đến hai tiếng thì, tiếng trên đối với "trần", tiếng dưới "thời" về đối không chính.

Vậy về đối này chỉ được đặt ra *dưới thời Tự Đức* chứ không thể có dưới thời Gia Long được. Đối câu đối nó chỉ là câu đối của *một ông đồ nho nào đó dưới thời Tự Đức* ngồi rồi *rãi nghĩ ra* rồi người ta gán ghép cho nhân vật lịch sử.

Cũng theo Nguyễn Văn Xuân: Trước có tị hiềm nay được dịp đánh đòn báo thù cố ý sai người đánh mạnh cho phải chết, thì oán giận phải sâu, phải lớn lắm như đã bị giết cha, giết con chẳng hạn, sao lại có thể sai đánh đến chết được?

Truyện đôi câu đối Nguyễn Văn Xuân cho rằng: Ngày xưa những chuyện kể mà pha thêm câu đối một phần là do các ông nhà nho đặt ra rồi lấp vào cho thêm ý vị. Họ không nhìn ra Ngô vị tiến sĩ tài danh làm quan cho Lê-Trịnh, ông là người đầu tiên đã ra mắt phục vụ Tây Sơn. Dưới mắt sĩ phu đất Bắc Hà ông có thể là một nghĩa sĩ trung thành với lý tưởng phục vụ nhà Lê như Đặng Trần Thường vậy. Vì vậy Đặng Trần Thường và Ngô Thì Nhậm *cùng một hoàn cảnh nên không hẳn hận thù như qua giai thoại*

## Trại tị nạn – ký ức những bước đầu tiên trên đất Mỹ



Cao điểm nhất vào mùa hè năm 1975, chương trình đã cung cấp chỗ ở cho gần 20.000 người Việt trú tại 8 trại khác nhau chung quanh Camp Pendleton. Rất nhiều người tị nạn rời khỏi Việt Nam với hai bàn tay trắng. Như Ken Nguyễn nhớ, anh chỉ có mỗi chiếc áo sơ mi trên người khi đặt chân đến Mỹ lúc 21 tuổi. Với sự giúp đỡ của quân đội, những người tị nạn Việt Nam tại Trại Pendleton California, sau khi được tái định cư ở đó trong năm 1975. Họ nhận thức ăn, chỗ ở và các dịch vụ khác để chuẩn bị cho thường trú tại Hoa Kỳ.

Đúng tháng này cách đây 40 năm, khi miền Bắc Việt Nam đưa quân vào chiếm Saigon, Frances Nguyễn mới 12 tuổi. Chiếc tàu chở gia đình Nguyễn lên đèn không điểm đến cụ thể, nhưng may mắn họ được tổ chức cứu hộ "Operation New Life" cứu giúp. Đây là chương trình tái định cư cho người tị nạn Việt Nam do chính phủ Hoa Kỳ tiến hành, họ đã đưa hơn 130.000 người Việt đến Hoa Kỳ trong việc giải quyết hậu quả chiến tranh. Sau khi đến đảo Guam, gia đình Nguyễn được phép chọn định cư trong 4 nơi: California, Florida, Pennsylvania và Arkansas: "Chúng tôi chọn California vì nghe thời tiết ở những nơi khác lạnh lẽo. Vậy nên chúng tôi được đưa về trại Pendleton."

(Hương Giang)

## Tình dục trong làng văn xóm chữ

### Những cơn khát dâm và khát tình

Là một nữ độc giả sống ở Mỹ lâu năm, bị đầu độc bởi tài liệu dâm quá nhiều, tôi trở thành một độc giả hơi bị nhanh nhạy với những thứ có dâm ở trong. Tôi viết những dòng chữ này mà phải cảm cụ ghê lắm mới không trích dẫn các thứ của những ông Tây Masters & Johnson và bà đầm Playmate of The Year nào để minh chứng hùng hồn là tôi đã bị đọc, xem, và nghe quá nhiều đồ lượng về dâm. Chỉ xin dùng hai chữ "Sex Sells" như là một biểu thị rằng tôi cũng có biết sơ về thứ hời môn dâm này của Mỹ để chỉ một hiện tượng cũ mèm.

Đây có lẽ là một trong vài điểm nổi bật về những câu thơ của một người con gái đôi mươi: Yêu cuồng nhiệt và sự cả tin vào đàn ông. Và đây cũng chính là điểm mà tôi muốn chỉ ra: khi *Vi Thùy Linh tả những cơn khát dâm và khát tình*, thì VTL đã bày đầy dẫy trong thơ cô ta tầm nhìn của một nữ nạn nhân. Nạn nhân này đã bị ảnh hưởng nặng nề từ phim ảnh và sách vở của một thế giới được hướng dẫn bởi bản tính nam.



Nạn nhân Vi Thùy Linh đã nhờn nhờn lập lại một phó bản cả ngợi thân xác mà cả thể giới đàn ông trong cuộc đời này đều nhất trí: trong tình ái, dâm đi đầu. Không điều gì mạnh mẽ hơn dâm. Tất cả mọi ngã đường đều dẫn đến La Mã dâm. "[Em vén áo lên để cho anh trần tình khô và mãnh liệt](#)"

Rất tiếc, câu thơ trên đã rất xa vời cái bản ngã nữ của những người con gái tuổi đôi mươi. Cơ thể và tình cảm ở tuổi đôi mươi chưa kịp phản ảnh trong lời phát biểu của cô thi sĩ này .

("Sex Sells": đọc thơ Vi Thùy Linh – Lê Thị Huệ)

### Chửi mắt khoai

Cha năm đời mười đời *bố cụ nhà mày* nhá, mày lấy thuổng mày đào, mày lấy dao mày cạo, mày bỏ thỏm vào nôi, mày đun sôi sùng sục, mày múc ra mâm, mày ăn ngấm ngấm, mày *khen khoai nhà bà ngọt nhá*.

(Vùng sáng ký ức – Khuyết danh)

### Tình dục trong làng văn xóm chữ

#### Tình dục của thân xác

Cơ thể người nữ bắt đầu từ tuổi 12-13 cho đến 22-25 là thời gian điều chỉnh, và kinh nghiệm với các thứ linh tinh như: trong một tháng thì ngày nào bị trứng rụng, ngày nào bị kinh rơi, ngày nào bị hóc môn nhỏ, ngày nào bị tiền kinh hành. Các thứ máu me, hóc môn, trứng rụng, xuất hiện quá đều đặn hằng tháng này, tạo cho người con gái một thời gian dài mười hay mười lăm năm này, chỉ để làm quen và điều chỉnh với những biến đổi của cơ thể và tâm lý ở lứa tuổi hậu dậy thì này.

Về mặt phát triển tâm sinh lý, người thiếu nữ trong thời gian này, chưa điều chỉnh kịp, và nhất là chưa thiết lập được một thái độ can đảm tự tin đủ để bỏ qua những sự cố thể xác hàng tháng. Để chạy theo nhu cầu phục vụ ham muốn về tình dục từ thân xác mình, như những người nam đồng trang lứa.

Kết quả rõ rệt nhất là những chu kỳ máu me hàng tháng này đã làm chậm tiến trình đòi hỏi và thoả mãn tình dục ở người nữ. Trong khi đó thì người thanh niên không bị những cơn kinh nguyệt hành hạ nên họ có thông thả một tháng ba mươi ngày, một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày để nghe tiếng réo của thân xác đòi hỏi ái tình. Nhưng có lẽ cái ngăn cản nhất không cho phép người con gái đôi mươi đòi phục vụ *nhu cầu tình dục của thân xác* mình như người con trai cùng trang lứa, chính là hiện thân của sự bầu bì sanh nở. Yêu cuồng nhiệt và cưa thân xác với "giai" là có bầu ngay lập tức. Sự e ngại bầu bì là một yếu tố mãnh liệt đã khiến những người con gái tuổi đôi mươi không thể yêu thả dàn như người con trai dậy thì.

("Sex Sells": đọc thơ Vi Thùy Linh – Lê Thị Huệ)

### Văn hoá chửi

Liên quan đến vấn đề này, xin chép tặng bạn đọc bài thơ của Trần Duy Ninh, sinh khoảng cuối thế kỷ 19 và mất vào khoảng giữa thế kỷ 20.

Thơ còn lại chỉ có bài này:

Hỏi rằng con tạo ý ra răng,

Cặt dá sao mà mọc trước răng?

Lúc nhỏ cần răng thì mọc cặt,

Khi già còn cặt, lại không răng!

Già nua hết thú chèo queo cặt,

Lọm khọm cần nhai rụng quách răng!

Ngán nổi cho răng, buồn với cặc,  
Hắn rằng con tạo ý ra răng!

(Nguồn: Nguyễn Hưng Quốc)

## Tình dục trong làng văn xóm chữ

### Nhu cầu dâm của thân xác

Nếu nhu cầu tình dục xảy ra mãnh liệt nhất vào lứa tuổi thanh niên của cuộc đời một người nam, thì đối với người nữ nhu cầu an toàn tình dục lại là một nhu cầu thôi thúc nhất trong giai đoạn thiếu nữ này. Khiến người con gái không thể và không bị dâm lải cho quên trời quên đất như người bạn trai khác phái được quyền hưởng thụ bên kia.

Các hiện thân này khiến cho sự mô tả rằng *một người con gái vào tuổi đôi mươi khao khát lăn xả vào nhu cầu dâm của thân xác* như người con trai tuổi đôi mươi, là một phát biểu đối trá về bản chất nữ ở lứa tuổi này.

"Tôi bắt đầu xe lửa mãi miết, gầm lên tự trấn an, át đi trong tiếng thở đuổi theo mình, phía những cơ thể đầy ham muốn.

Tôi biết thân thể mình đang khô đi khi xe lửa không còn đường ray để chạy"

Phản ảnh tình yêu của người con gái đôi mươi bằng sự đòi hỏi tình dục cuồng say không để ý gì đến những mặt tâm lý trào dâng khác của cơ thể người phụ nữ, một thứ rập láp mô thức tình ái đã được định kiến sẵn trong thế giới của đàn ông.

("Sex Sells": đọc thơ Vi Thùy Linh – Lê Thị Huệ)

### Chữ là nghĩa

Lâu nay bó nó vắng nhà  
Muốn ấy một cái la cà sang đây

### Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Những sai lầm trong Từ điển từ và ngữ Việt Nam của Nguyễn Lân

do dự 猶豫

Có lẽ mọi người Việt Nam, ai cũng hiểu rằng, do dự nghĩa là ngần ngại, trù trừ, không quyết tâm. Theo từ điển Từ nguyên, từ này "lấy âm làm nghĩa", tức là nghĩa của từ này vốn do âm của nó gọi nên, bởi vậy, cách viết của nó không thống nhất, ví dụ, có thể viết 猶豫 由預 v.v., vì các cách viết này đều được đọc là do dự.

Trong cách viết của chúng tôi (và cũng là cách viết chính thống), chữ do 猶 vốn là tên *một loài khỉ có chân ngắn*, và dự 豫 vốn là tên *một loài voi lớn*. Bởi vậy, cũng có thuyết cho rằng, từ do dự 猶豫 là chỉ hai loài thú đó, chúng có tính đa nghi nên luôn luôn rụt rè ngần ngại trước mọi hành động. Riêng soạn giả thông thái của chúng ta thì cắt nghĩa rằng, do = cũng còn, cũng như; dự = từ trước. Các nghĩa này không ăn nhập gì với nghĩa chung của từ do dự. Đó là một sự bịa đặt tùy tiện.

(Lê Mạnh Chiến & H.H.Phúc)

### Thói "ăn" nếp "ò" của người Việt

#### Thói ăn

Không biết có phải do hoàn cảnh thiếu ăn thiếu mặc từ xưa, mà người Việt quan tâm tới miếng ăn. Ăn không phải chỉ để sinh tồn, mà còn để hưởng thụ. Ăn đứng đầu tứ khoái. Ăn cho sượng miệng cái đã, mấy chuyện khác tính sau.

Ở đâu lúc nào, một mình hay nhiều mình, cũng thấy ăn. Thui thủi, trơ trọi ở nhà, lục lọi trong bếp coi có cái gì ăn cho đỡ buồn. Ra đường, đi chơi hay lo việc, trước hay sau gì cũng phải kiếm thứ gì dần bụng. Ăn sáng, ăn trưa, ăn chiều, ăn tối, ăn khuya. Vì vậy, trong kho tàng Việt ngữ có vô số động từ đôi đi chung với "ăn". ĐIỂM này không thấy có trong ngôn ngữ của các dân tộc khác.

Nhưng "ăn" nhiều khi lại không có nghĩa là "ăn", mới lạ.

Tụ họp đình đám, lễ lạt giỗ tết, người mình nói "ăn cưới", "ăn tết", "ăn giỗ", "ăn cúng", "ăn đám ma", "ăn đầy tháng", "ăn thôi nôi", ...

Từ "ăn" trong những nhóm từ này rõ ràng là đưa thực phẩm vào miệng, nhai rồi nuốt, không thoát đi đâu được. Giống như "ăn" trong "ăn khín", "ăn chực", cũng là "ăn",

Nhưng "ăn chực" trong thành ngữ "ăn chực nằm chờ" lại ngụ ý: kiên nhẫn chờ được giải quyết một vấn đề gì đó. Nguyên nhân có lẽ bắt nguồn từ xưa: mỗi khi dân chúng từ những làng quê xa xôi có việc tới nhà quan ở chợ, ở tỉnh, ở kinh thành, thường đem theo đồ ăn thức uống để lót bụng, vì biết chắc thế nào cũng phải chờ đợi lâu lắc, lắm khi dăm ba ngày liên tiếp: Ăn để chực chờ tới lượt được vô hầu quan lớn. Còn có chuyện "ăn kẹ" nữa kìa! Trong vở tuồng ăn uống này, có hai vai: chính và phụ. Vai chính là người quyết định chuyện ăn, còn vai phụ "ăn kẹ" là kẻ châu rìa. Trong chuyện bài bạc, bài cào hay xì-dách, thường có người ít tiền hay nhát gan đứng ngoài, nhưng để ý coi tay con nào có số đỏ, lâu lâu lại chòng thêm tiền đặt kẹ, khi thắng gọi là... "ăn kẹ".

(Ngô Nguyên Dũng)

## Trăm

Trăm : nhiều  
(*trăm* sự, *trăm* họ)

(Tự điển tiếng Việt cổ - Nguyễn Ngọc San, Đinh Văn Thiện)

## Chữ là nghĩa

*Hủ tíu* giống như bánh phở của ta. Triều Châu đọc là "*quê tíu*". Hán Việt là "*qua điếu*".

*Mì* là bột lúa mì pha trứng, màu vàng, sợi nhỏ. Đúng ra là "*mìn*", ta đọc trại đi là...*mì*.

*Tiệm xám* là *tiệm* ăn sáng. Hán Việt là *điểm tâm*.

## Chữ Việt cổ

Do điều kiện về thời gian những từ cổ đã bị đẩy khỏi vị trí vốn có của chúng nhưng vẫn còn để lại dấu vết của mình, trở thành thành tố cấu tạo trong một vài từ nào đó

*Nói vầy*: nói bậy bạ, *quay quá*

(Đại Nam quốc âm tự vị - Huỳnh Tịnh Paulus Của)

## Chữ là nghĩa

*Sầu riêng* – Do chữ Mã lai *Dou-rión*.

"*rión*" có thể đọc ra là..."*riêng*".

## Chưa...hỏi đã...ngã

Dấu hỏi ngã không cần thiết vì toàn bộ sẽ bổ túc cho nhau. Như câu "chẳng lẽ anh ta chơi chẵn lẽ" dấu cho có đổi thành "chẵn lẽ anh ta chơi *chẳng lẽ*" thì tin chắc là ai cũng hiểu được.

Nhưng viết sai âm thì khác. Nói “en không en tết đèn ngẫu chùa thượng đũa” thì không ai hiểu gì cả. Cứ thử tưởng tượng chữ Quảng Ngãi, dùng để ghi phát âm của dân miền này, được công nhận là chính thức thì việc gì sẽ xảy ra? Ai viết “ăn không ăn tất đèn ngòi chờ thượng đế” sẽ bị không điểm vì sai chính tả.

Chúng ta không phủ nhận là hỏi ngã nâng cao tính phân biệt từ đơn và một dấu đứng đơn lẻ, nhưng tính phân biệt này không thật cần thiết, đồng thời chính nó làm cho rất nhiều người, không-Bắc, viết sai tùm lum. Đó là lý do tại sao hỏi ngã khó nhớ hơn âm tiết.

(Đoàn Văn Phi Long – Hỏi ngã)

## 152 Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

Trong những "lời bình" ở bìa sau Tuyển Tập Tạp Ghi, tức cuốn thứ nhì sau Bè Bạn Gần Xa, có Võ Phiến, Nguyễn Cao Đàm... những bằng hữu này đều không phải khách hàng thường trực của Quán Chùa hồi "đó đó". Giờ trang trong thấy có thêm Du Tử Lê, Nguyễn Đình Toàn, Viên Linh.

Tuy là khách Quán Chùa, nhưng ít khi ngồi cùng bàn với người khách năm thì mười họa mới ghé, *là ký giả Lô Răng*, và khi xuất hiện, thường ngồi cùng Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, hoặc một tay "ngang", là người viết bài này (Văn Quang). Nên nhớ Lô Răng Phan Lạc Phúc là một "chức sắc" trong giới quan võ, và những nhân vật chẳng có túi nào thường "ngại" gặp "bang chủ". Tôi đã từng chứng kiến cảnh một thi sĩ binh nhì gặp một thi sĩ sĩ quan, trong giờ hành chính, và tôi tin rằng, thật khó, hai người có thể khề khà, bên ly rượu, hoặc bên tách cà phê, nói chuyện bù khú, tao tao mây mây, hoặc lịch sự hơn, anh anh tôi tôi.

Như vậy là trong những bạn bè gần xa được Lô Răng kể tới trong Tạp Ghi, ngoại trừ những người đã ra đi, *không có ông nào viết về tác giả tạp ghi* cả. Tôi không nghĩ họ vô tình. Thanh Tâm Tuyền, trong Thơ Ở Đâu Xa, có những dòng riêng cho bạn ông:

(Văn Quang)

### Thơ thuốc lào ở k5 – tl

Nhớ bạn như đang nhớ thuốc lào  
Đường gần nhưng cách trở biết bao  
Mấy năm không gặp nhau rồi nhỉ?  
Râu tóc long đong hắt bạc phau  
"Đằng ấy" còn chẳng nét "tiểu ngạo"  
"Tớ đây" vẫn giữ vẻ "tiêu dao"  
Mong ngày hội ngộ nằm chung chiếu  
Tán gẫu qua đêm như độ nào.

(Tản mạn Tạp Ghi của ký giả Lô Răng)

### Đã có một thời...

#### Nhà thơ Tô Kiều Ngân từ đời lính đến Tao Đàn

Thật ra Tô Kiều Ngân hoạt động trong nhiều lãnh vực, làm báo, viết văn (tác phẩm đầu tay của anh là tập truyện ngắn *Người đi qua lô cốt*), làm thơ, ngâm thơ, bài sáo anh thổi ở Tao Đàn do chính anh sáng tác và đã xuất bản.

Nhưng nổi tiếng nhất vẫn là *tiếng sáo Tao Đàn*. Bây giờ người ta nhớ đến tài năng tuyệt vời của anh vì tiếng sáo đó và giọng ngâm thơ mang âm điệu Huế hơn tất cả những thứ khác. Nếu so sánh với tiếng sáo của *Nguyễn Đình Nghĩa*, theo nhận xét của tôi, mỗi người có một cái hay riêng. Tiếng sáo của Tô Kiều Ngân cất lên theo cảm xúc từ bài thơ của tác giả và

phong cách của người ngâm thơ nên bay bổng và dễ làm rung động lòng người hơn. Tiếng sáo của Nguyễn Đình Nghĩa hay về bài bản. Nếu anh thổi một bài như *Thiên Thai*, rất điều luyện. Nhưng nhiều thính giả vẫn nhớ họ Tô hơn.

(Văn Quang)

### **Chữ nghĩa làng...nhậu**

Lật đặt thì đất cũng đề  
Những người thông thả, rượu chè quanh năm

**Đã có một thời...**

### **Thái Thủy**

Thái Thủy thì rất điều độ, rượu nào cũng uống được, làm một ly với bạn bè thôi. Anh cả nể, nên cái gì cũng biết một tí, để chiều bạn chứ không phải chiều mình. Con người nhỏ thó, nhưng nói năng cứ như ông già. Anh còn một người bạn thân nữa là ông Ninh, tục gọi là Ninh con, cũng không “to” hơn anh là bao. Theo tôi biết sở dĩ gọi là ông “Ninh con” để phân biệt với ông “Ninh lớn” tức *cụ Hà Thượng Nhân* bây giờ.

Hồi đó ông nghệ sĩ nào có máy đánh chữ đã là hay lắm rồi, chúng tôi toàn viết tay. Thái Thủy thường phải phụ trách phân biên tập bài vở cho chương trình này. Nói cho rõ hơn anh ngồi soạn bài vở, thu thập tài liệu, phân công ai nói phần nào, ai ngâm bài nào như một nhà đạo diễn làm. Bảng phân cảnh kỹ thuật kiêm luôn quay phim, tức là chính anh cũng nhận “xướng ngôn” những gì. Hồi đó, chương trình Tao Đàn thu thanh trực tiếp, tức là thu và lên sóng cho khán giả thường thức ngay. Nên không thể có sự làm lẩn nào. Một tiếng động cũng sẽ được phát đi trên sóng.

Ở bất cứ đài phát thanh nào, người làm tin trực tiếp phải là những chuyên viên nhiều kinh nghiệm. Ban Tao Đàn cũng gồm những vị như thế. Vậy mà có lần Thái Thủy nói với tôi một chuyện khá vui: Mấy ông Ngọc Bích, Phạm Đình Chương... vẫn chơi xúc xắc sau “tám màn nhung” của phòng thu thanh trong khi chờ đợi tới lượt mình. Cái cảnh chơi lén lút ấy có vẻ như thú vị và trẻ trung lắm.

(Một chút kỷ niệm xưa – Văn Quang)

### **Chữ là nghĩa**

Đối với người ốm, còn sống là còn hy vọng.  
Hy vọng bảo chúng ta rằng: " hãy tiếp tục,  
hãy tiếp tục" và rồi chúng ta đến nắm mồ.

### **Đường văn ngõ chữ**

#### **Nguyễn Tuân khó tính**

Con gái nhà văn Nguyễn Tuân hẹn người yêu đến nhà để bố gặp mặt. Lần đầu tiên ra mắt bố vợ tương lai, Anh chàng chỉ sợ muộn giờ nên nhảy 3 bước một làm chiếc cầu thang gỗ cũ kỹ rung lên bần bật. Đến cửa, anh vừa thở, vừa gõ cửa. Người ra mở cửa chính là nhà văn Nguyễn Tuân, ông liếc nhìn anh chàng từ đầu đến chân, rồi lẳng lặng đi vào, vừa đi vừa thủng thảng:

“Đi với đứng, cứ rầm rầm như thằng ăn cướp!”.

Lần sau đến nhà, anh rút kinh nghiệm đi thật sớm, bước lên cầu thang nhẹ nhàng, hầu như không gây ra tiếng động. Anh sẽ sàng gõ cửa. Người mở cửa lại là Nguyễn Tuân. Ông lại liếc xéo anh từ đầu đến chân rồi lẳng lặng đi vào, vừa đi vừa lẩm bẩm:



“Đi với đứng, cứ rón ra rón rén như thằng ăn trộm!”.

Nghe nói sau lần ấy, anh chàng sợ không dám đến nữa.

### Rượu có từ hồi nào

Có người cho rằng rượu có từ thời đá mài (neolithic). Người ta còn phát hiện cả tỉ tỉ rượu trong đám mây ở dải Ngân Hà, có điều thiên tử vô biên này cách trái đất chừng 30.000 năm ánh sáng.

Có người *dựa vào Kinh Thánh* để nói rằng, đó là *ông Noah* thoát nạn trên một con tàu trong trận Đại hồng thủy, đã tình cờ chế được *rượu nho* và uống say bí tỉ.

(Loạn bút về từ sắc – Nguyên Lạc)

### Đường văn ngũ chữ

#### Nhà văn Nguyễn Tuân mừng hụi

Láng giềng của nhà văn Nguyễn Tuân một bên là *ông thợ gò*, bên kia là *ông thợ rèn*. Hai ông suốt ngày gõ đập chí chát đến đình tai nhức óc, khiến nhà văn Nguyễn Tuân không viết lách gì được, nhiều hôm phải đợi đến đêm khuya ông mới có thể ngồi vào bàn làm việc. Một hôm sáng sớm đã thấy *ông thợ rèn* sang nhà ông  
”Hôm nay em xin phép bác cho em được chuyển nhà!”.

Nhà văn Nguyễn Tuân mừng lắm, bởi bớt được tiếng động âm ỉ một bên nhà, nhưng mặt vẫn tỏ ra rầu rầu tiếc nuối người bạn láng giềng lâu năm.

Vừa lúc ấy, *ông thợ gò* cũng sang xin phép được chuyển nhà. Đồ đạc của hai nhà hàng xóm đã được khuân ra để đầy sân. Nguyễn Tuân không giấu được nỗi vui mừng: Thế là từ nay tha hồ yên tĩnh, tha hồ mà làm việc. Và ông đã lánh đi cả ngày hôm ấy vì sợ để lộ ra nỗi vui mừng mà đáng ra phải bịn khi chia tay. Buổi chiều về đến nhà, Nguyễn Tuân thấy đồ đạc ngoài sân đã được thu dọn hết. Nhưng ông bỗng choáng váng vì mình đã mừng hụi:

Thì ra ông thợ gò đã chuyển sang nhà...ông thợ rèn, còn ông thợ rèn lại tiếp quản nhà...ông thợ gò.

### Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Mới đây, lại có thêm một cuốn từ điển với cách giải nghĩa từ ngữ... giật mình, đó là cuốn “Từ điển tiếng Việt” có những định nghĩa gây choáng váng, chẳng hạn như:

“Bia” là *“rượu giải khát”*

### Chữ nghĩa làng văn

Tú Xương Trần Tế Xương (1870-1907) để lại *toàn thơ nôm, khoảng non trăm rưởi bài*. Đó là một điều độc đáo và có ý nghĩa như cao điểm của nhà nho làm thơ tiếng Việt.

Phong trào nói trên bắt đầu mạnh mẽ với việc diễn nôm *Chinh phụ ngâm khúc* vào khoảng giữa thế kỷ 18, nhưng trong suốt hàng thế kỷ tiếp theo các nho sĩ ta vẫn vừa làm thơ tiếng Việt vừa làm thơ tiếng Tàu.

Phải đợi đến Tú Xương, ta mới lần đầu tiên thấy *một nhà Nho* tránh hẳn việc sáng tác bằng *tiếng Tàu*.

(Tú Xương – Thu Tứ)

## Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

### Ngô gia văn phái

*Ngô gia văn phái* (phái văn nhà họ Ngô) là một nhóm nhà văn thuộc dòng họ *Ngô Thì* ở làng Tả Thanh Oai thuộc huyện Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Bộ sách do Ngô Thì Trí đề xướng và khởi công biên soạn tập đầu tiên. Ngô Thì Diễm (con *Ngô Thì Nhậm* và là cháu Ngô Thì Trí) chủ biên. Trong sách có 2 bài tựa, một là của *Phan Huy Ích*, hai là của Ngô Thì Trí. Lúc đầu, chỉ gồm các tác giả từ Ngô Thì Ước đến Ngô Thì Diễm, sau bổ sung thêm cho đến tác giả cuối cùng là Ngô Thì Giai, tổng cộng là 15 người, trong đó có nhiều tác giả nổi bật như *Ngô Thì Sĩ*, *Ngô Thì Nhậm*...

Các trước tác đều bằng chữ Hán, bao gồm đủ các thể loại, nhiều nhất là thơ, rồi tới phú, truyện ký, tự, bạt, khảo, biểu, tấu, sớ...

## Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

### Phan Huy Ích

Phan Huy Ích sinh năm 1750, người Hà Tĩnh, vợ ông là con gái *Ngô Thì Sĩ*. (*Ngô Thì Nhậm* là con *Ngô Thì Sĩ*). Ông đỗ thi Hương trường Nghệ An năm 22 tuổi, đỗ thi Hội năm 26 tuổi, vào thi Đình đỗ tiến sĩ. Bắc Bình Vương dẫn quân ra bắc lần thứ nhất rồi về Nam. Trước khi lên đường, Vương chọn năm sáu viên văn thân là Phan Huy Ích, Nguyễn Thế Lịch (1)... phong cho quan tước.

Ông là dịch giả bản *Chinh phụ ngâm* của Đặng Trần Côn. Ông mất năm 1822.

(1) Gia Long 1803 cho bắt ba vị tiến sĩ đồng khoa thi năm Ất Mùi 1775 là *Phan Huy Ích*, *Nguyễn Thế Lịch* và *Ngô Thì Nhậm* ra Văn Miếu nhận đòn "đả trượng" (sic) vì tội đã là sĩ phu, là triều sĩ đại khoa mà lại đi theo "Ngụy Tây".

### Giai thoại xóm chữ làng văn

#### Câu đối Đặng Trần Thường và Ngô Thì Nhậm

Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* số 9 (trang 340) đăng bài của Đặng Đức Kiên có tiêu đề: *Vài đỉnh chính về quan hệ giữa Đặng Trần Thường và Ngô Thì Nhậm*, tác giả cho thấy:

Trước năm 1802 họ Đặng và họ Ngô không hề gặp nhau (tư liệu ghi lại trong gia phả của hai họ Đặng và Ngô) như sau:

Đặng Trần Thường người Đại An Tràng, Sơn Tây, Ngô Thì Nhậm người Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Hai nơi cách nhau trên 20 cây số nên không thể nói là *cùng quê* được?

Năm 1775, Ngô Thì Nhậm đỗ tiến sĩ làm quan Đốc Đồng ở Kinh Bắc thì Đặng Trần Thường chuẩn bị lên đường dự thi Tú Trường không may bỏ mất nên bỏ thi. Tháng 5 năm 1786, kinh sư thất thủ phải về ở Xứ Đông. Đến năm 1790-1793 về Xứ Đoài rồi lên Thái Nguyên liên kết với các người đồng chí hướng chống Tây Sơn, hưng phục triều Lê. Năm 1794, Đặng Trần Thường xuống vùng Hưng Yên hoạt động rồi vào nam phò Nguyễn Ánh.

Còn Ngô Thì Nhậm thì năm 1782, cha là Ngô Thì Sĩ mất nên phải cáo quan về nhà chịu tang. Năm 1788 ra phò Tây Sơn sống ở Thăng Long rồi đi lại kinh đô Phú Xuân làm công việc bang giao với nhà Thanh. Tháng 8 năm 1802, nhà Tây Sơn bị tiêu diệt, họ Ngô ra đầu hàng nhà Nguyễn ở Thăng Long rồi được đưa về Phú Xuân. Tháng 3 năm 1803, bị giải ra Văn Miếu để trị tội.

So sánh thời gian, tuổi tác, nơi sinh, nơi cư trú và sự hoạt động của hai ông đều khác nhau, nên trước năm Quý Hợi giữa Đặng Trần Thường và Ngô Thì Nhậm không có mối quan hệ nào. Có chăng chỉ gặp nhau khi Ngô Thì Nhậm bị giải ra Thăng Long.

Trên đây là những tư liệu có căn cứ xác thực và qua một số nhận xét của các vị học giả nghiên cứu lịch sử một cách nghiêm túc, không vì một cái gì đó mà câu *chuyện lịch sử không có thật giữa Đặng Trần Thường và Ngô Thì Nhậm thành giai thoại cứ bị mù nhận mãi mãi*. Lại rất đáng tiếc sự mù nhận đó lại được một số nhà biên khảo thành danh vẫn tiếp tục nhắc lại mà không hề có sự cân nhắc thực hư.

(Vài định chính về quan hệ giữa Đặng Trần Thường và Ngô Thì Nhậm - Đặng Đức Kiên)

### Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Những sai lầm trong Từ điển từ và ngữ Việt Nam của Nguyễn Lân

lâu la 嚙囉

Soạn giả nêu định nghĩa: lâu la là bọn tay sai của những kẻ tướng cướp trong chế độ phong kiến (cũ). Thực ra, chỉ cần nói rằng, lâu la là bọn tay sai của tên tướng cướp, thế là đầy đủ và chính xác hơn. Nhưng điều đáng nói ở đây là, ông đã tự ý bịa ra rằng, *lâu nghĩa là cướp bóc*, và *la nghĩa là ăn cướp*.

Trong tiếng Hán, nếu chữ lâu 嚙 và chữ la 囉 tách rời nhau thì chẳng chữ nào có nghĩa riêng cả. Chữ lâu 嚙 không hề có nghĩa là cướp bóc, và cũng chẳng có nghĩa gì khác. Chữ la 囉 cũng vậy. Khi chúng ghép với nhau thành từ lâu la thì mới có nghĩa là tay sai của tên tướng cướp.

(Lê Mạnh Chiến & H.H.Phúc)

### Loạn chữ với “lang thang” và “chu cha”

Thực ra đây là từ láy có gốc rễ ở 1 sự kiện trong lịch sử Tàu:

Nhà Thương là triều đại dời đô nhiều nhất trong lịch sử Tàu, trong khoảng 300-400 năm đã 5 lần thay đổi kinh đô, ta biết mỗi lần dời đô như thế hao tổn không biết bao nhiêu tiền bạc và sức lực, biết bao cơ cực cho kẻ làm dân. Chính vì thế sự việc này mới hằn sâu trong tâm trí mọi người để trở thành 1 điển cố lịch sử không thể quên cứ thế truyền mãi cho đến tận ngày nay để trong ngôn ngữ ‘bình dân’ có từ láy... “*lang Thang*”.

Lang là thủ lĩnh là vương là vua, Thang chỉ nhà Thương vua sáng lập là thành Thang, *lang Thang nghĩa là vua nhà Thương*, chính vì 5 lần dời đô mà trở thành từ láy mang ý nghĩa như ngày nay. Sự giải thích này xem ra có lý nhưng kẹt một điều là vua nhà Thương là vua cổ của Tàu thì có liên quan gì đến dân chúng Việt mà sự cố ‘lang thang’ được khắc ghi trong tâm trí truyền lưu hơn 3000 năm đến tận ngày nay? Các bạn đọc sử thấy những điều trái khoáy thực ra không trái khoáy chút nào, những chuyện tưởng như kỳ quái mà thực ra lại rất chính xác ...

(Vô danh thị)

### Thành ngữ xuất xứ từ thơ cổ và điển cố

Một đi không trở lại

Một đi không trở lại (一去不復返) [nhất khứ bất phục phản] là thành ngữ nói lên sự mất mát vĩnh viễn, không thể tìm thấy lại được và nó có xuất xứ từ bài Hoàng Hạc lâu (黃鶴樓) bát hử của nhà thơ Thôi Hiệu đời Đường. Nguyên tác:

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ  
Thử địa không dư Hoàng hạc lâu  
Hoàng hạc *nhất khứ bất phục phản*  
Bạch vân thiên tải không du du

Tình xuyên lịch lịch Hán Dương thụ  
Phương thảo thê thê Anh Vũ châu  
Nhật mộ hương quan hà xứ thị  
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.

Dịch thơ:

Người xưa cưỡi hạc đã lên mây,  
Lâu hạc còn suông với chốn này.  
Một vắng hạc vàng xa lánh hẳn  
Ngàn năm mây bạc vẫn vơ bay.

Vàng gieo bên Hán, ngàn cây hững  
Xanh ngắt châu Anh, lớp cỏ dày.  
Trời tối quê nhà đâu tá nhĩ ?  
Đầy sông khói sóng gọi niềm tây!  
(Bản dịch: Ngô Tất Tố)

Nếu ta hiểu được bài thơ trên thì ta thấy thành ngữ “Một đi không trở lại” không đơn thuần chỉ nói lên sự lên sự mất mát vĩnh viễn, không thể tìm thấy lại được mà nó còn nói lên tâm trạng cảm hoài trước quy luật của tạo vật là *không có gì tồn tại vĩnh cửu*.

(Nguyễn Ngọc Kiên)

## Cà phê Hà Nội xưa và nay

### Cà phê Nhĩ

Cà phê Nhĩ nằm lọt thỏm ở giữa phố Hàng Cá giáp ngay ngã tư Hàng Lược, Hàng Cá và Ngõ Gạch. Không bằng hiệu, cơ ngơi cũng vô cùng hạn chế nhưng quán cà phê từng được mệnh danh là *đệ nhất cà phê Hà Nội* không lúc nào vắng khách. Cà phê được để trong *ám tích bằng sứ, đong bằng các chén hạt mít con con*, thêm đường hoặc sữa rồi đánh tung bọt lên bằng cây đánh trứng trước khi thả dăm viên đá vào.

Xưa kia là quán vỉa hè, không bằng hiệu để nhận biết, may ra có chạng tám bạt che cũ mèm không còn nhìn nổi màu sắc với mấy chữ như từ những năm 80 về trước. Quán nhỏ, thấp bé, chật hẹp như những con phố, con đường 36 phố phường xưa.

### Thói "ăn" nếp "ò" của người Việt

Phong cách ăn uống, nói năng giữ một vị trí quan trọng trong truyền thống phong tục, lễ giáo của người Việt. Con cái, đặc biệt là con gái, bởi lẽ thời xưa không được tới trường, được mẹ dạy cho "học ăn, học nói, học gói, học mở", coi như những chuẩn mực để xử thế và giao tiếp trong gia đình, họ hàng và ngoài xã hội. Nghĩ rộng, thấy bốn món "công, dung, ngôn, hạnh" được gói ghém gần như trọn vẹn trong đó.

Vậy, "ăn" khi đi chung với "nói" được hiểu là đối đãi. Nhưng khi cặp kè với "nhậu", tùy theo cách nói, lại có nghĩa hoàn toàn khác: "Chuyện vợ chồng người ta không *ăn nhậu* gì tới mình, mình xía vô đâm ra mất lòng." Ở đây, không biết vì nỗi niềm trắc trở gì mà "*ăn nhậu*" đành đoạn chia tay, không còn duyên tiếc chút dư vị nào của "*ăn uống*, nhậu nhẹt" nữa, để cải trang, đổi lớp thành "dính líu, dính dáng". Lại, nhưng không lớn!

Chuyện lớn chỉ thực sự xảy ra, khi "ăn" lỡ chung chạ với "nằm". Thử nghe mẹ quát con gái: "Hả, cái gì? Bộ đui hay sao mà mà *ăn nằm* với cái thằng trời đánh thánh đâm, lưu manh láu cá đó? Trời ơi là trời, con ơi là con!" Nhất định là phải có "ăn" vô đây thì "nằm" mới trọn nghĩa "tằng tịu" của nó, và được dùng để ám chỉ những trường hợp chung chạ xác thịt không chính thức. Vợ chồng với nhau, *không ai*,

hoặc không nên, nói "ăn nằm", mà nói "ăn ở". Khi người vợ rưng rưng nước mắt trách cứ: "Vợ chồng mình ăn ở với nhau bấy mặt con, không còn tình cũng còn nghĩa, mình nữ lòng nào ăn nằm với con ở. Bây giờ, nó chằng bang một bụng, em biết ăn nói sao đây với con cái?". Nghe thương xót biết mấy!

Và, "ăn nói" trong tình huống này, có thêm nghĩa "giải thích, làm sáng tỏ", ở đây lý do tại sao cái bụng chị ở không dưng càng ngày càng phình lớn một cách vô cùng khó hiểu.

Chuyển qua "ăn vụng". Nghĩa đen ý nói "giải quyết cái đói một cách lén lút": "Nhà tôi có tật ăn vụng ban đêm, khuya nào cũng thức dậy, xuống bếp lục cơm nguội."

Chuyện nhỏ, không sao cả. Nhưng tới lúc nàng nghiêng răng trèo trẹo cảnh cáo: "Tôi nói cho anh biết, *anh mà lén tôi đi ăn vụng*, tôi biết được, đừng có trách tôi ác". Và, tới khi bạn gái trẻ môi nhún mở rỉ tai nhau: "Ai kêu, ăn vụng không biết chùi mép, bị vợ đuổi ra khỏi nhà, đáng đời!". Hành động "ăn vụng" trở mặt, chỉ còn độc nhất một nghĩa bóng: "Đã có gia đình, còn lén lút ngoại tình."

(Ngô Nguyên Dũng)

## Tranh dân gian

### Làng tranh Đông Hồ

Làng tranh Đông Hồ trên dưới 500 năm. Khi Trịnh Tùng dẹp tan nhà Mạc ở Cao Bằng, họ Mạc chạy tứ tán khắp nơi, phải thay tên, cải họ để tránh cuộc truy lùng thành họ Phạm, Hoàng, Nguyễn với tên đệm bộ mộc. Riêng họ Nguyễn ở làng Thổ Khối chữ đệm là *Đặng*, từ tên đệm "Đặng" của Mạc *Đặng* Dung.

### Lên đồng



Về thời lượng, các buổi *hầu đồng* thường kéo dài khoảng 4 đến 12 giờ. Vì thời gian các buổi *lên đồng* ở hai trường hợp không giống nhau đã dẫn đến số lượng ông đồng bà đồng cũng khác nhau. Thông thường ở người Việt (miền Bắc), một *ông đồng bà đồng* sẽ tiến hành nhảy múa cho đến khi kết thúc buổi lễ, trường hợp có từ hai người hầu trở lên, họ sẽ tuần tự hầu từng đợt (người này hầu xong người kia sẽ vào chứ không hầu xen kẽ). và "giá" khác nhau.

*Giá* là khoảng thời gia từ khi thánh nhập đến lúc thánh ra khỏi (thăng) thân xác ông đồng, bà đồng.

Do đó, trong một buổi hầu đồng, có bao nhiêu vị thánh "về" thì có bấy nhiêu giá.

Trong hệ thống điện thần Tứ Phủ, số lượng các vị thánh vốn là các võ tướng trong triều đình hoặc những người có công đối với đất nước chiếm số lượng rất đông đảo, trường hợp các Ông Hoàng trong điện thần Tứ Phủ cũng vậy. Tương truyền Ông Hoàng Đệ Nhất là danh tướng của Lê Lợi, Ông Hoàng Bơ (Ba) thờ ở Đền Lảnh (Hà Nam) có công phò vua đánh giặc, Ông Hoàng Lục (tức Trần Lựu) người đã có công đánh giặc Minh.

(Lên đồng của người Việt – Bùi thị Thoa)

## Tranh dân gian

### Bản khắc gỗ tranh Đông Hồ

Tranh dân gian đất Bắc với giấy dùng để in tranh là *giấy dó* mịn, làm bằng vỏ *cây dó*. Giấy được phết nhựa thông, bôi bột điệp óng ánh nghiền từ vỏ hến, vỏ sò để làm nền. Giấy nhũ được quét bằng hồ pha bột vàng hoặc bạc gọi là *giấy điệp*. Màu lấy từ cây vượn nội cỏ, màu đen từ than lá tre khô, màu xanh lam từ lá chàm, màu nâu từ quả bứa, màu vàng bằng hoa hòe hay quả giàn giàn, và *màu đỏ* từ vỏ...*cây vang*. Với ly Bordeaux đỏ như cây vang ấy hẳn thiên hạ sự gọi là...rượu vang chẳng?



Ván in tranh (bản khắc gỗ) từ *gỗ thị, gỗ mít* ở núi Thiên Thai cả trăm năm không mọc. Đến xeo giấy, quây hồ đặc quá thì vênh như bánh đa quá lửa. Tới phơi tranh, gập gập tiết hanh nồm, tranh bị bị vó. Tết đến, chợ tranh mở ra khách khắp nơi về mua tranh, để “vòn” tranh, “ăn” tranh, tức *xem* và *mua* tranh.

## Trại tị nạn – ký ức những bước đầu tiên trên đất Mỹ



Trại Pendleton được chọn là một trong bốn địa điểm ở Hoa Kỳ để tổ chức các trại tị nạn cho những người tị nạn Việt. Tin tức đến đột ngột và quân đội thủy quân lục chiến Hoa Kỳ cấp tốc dựng trại và các cơ sở khá cho những người tị nạn. Căn cứ Thủy quân lục chiến Camp Pendleton đóng ở quận San Diego nhanh chóng được chọn làm nơi đóng trại tạm thời cho những người tị nạn. Các sĩ quan Thủy quân lục chiến từng chiến đấu và có người hy sinh ở Việt Nam, nhưng họ không biết rằng họ cũng có thể giúp giải quyết hậu quả chiến tranh, Faye Jonason – nhà sử học nghiên cứu về trại Pendleton – cho biết. “Đây là điều họ không hề trông đợi,”

Bên Thủy quân lục chiến nhận chỉ được thông báo trước vài ngày về kế hoạch trại tị nạn. Họ nhanh chóng tìm cách xây dựng trại từ đầu, thậm chí sang tận Utah để lấy thêm lều, nhưng lại bị ngập về số lượng người đến đây. Jonason cho biết, họ phải lo an tin khẩn cấp trên đài phát thanh kêu gọi thiện nguyện viên đến giúp.

Cao điểm nhất vào mùa hè năm 1975, chương trình đã cung cấp chỗ ở cho gần *20.000 người Việt* trú tại *8 trại khác nhau* chung quanh Camp Pendleton.

(Hương Giang)

## Văn hoa chữ

Trước hết phải nói “chửi” vũ khí của kẻ yếu mất hết lòng tin vào xã hội. Xã, ấp nào phân xử chuyện mất một con gà, nên nạn nhân giành quyền phán xét bằng cách chửi đũa ăn trộm gà, dù mười mươi biết rằng có chửi, thì con gà cũng đã được vặt lông, cho vào nồi lâu rồi, không còn hy vọng tìm lại được. Nhưng vẫn phải chửi, trước là cho hả giận, sau là để nguyện rửa năm mươi đời thề ăn trộm gà cho nó xót gan bào ruột.

Chửi cũng phải có nghệ thuật. Không phải cứ thấy mất gà là đã dong đong lên mà chửi, ai nghe? Thường thì người mất gà phát giác ra con gà “mất đi không trở lại” trong thời điểm *trời nhá nhem tối*, nghĩa là giờ “*gà lên chuồng*.” Nhưng chửi vào giờ ấy, trong khi mọi gia đình, người đi làm chưa về, bữa cơm chưa dọn, kẻ còn *cho trâu vào chuồng*, người còn *cho lợn ăn*, thì ai nghe?

Vậy nghệ thuật chửi là phải chọn đúng thời điểm khi hàng xóm, làng giềng đã yên lặng, có thể bắt đầu lên giương...

(Nguồn: Huy Phương)

## Tình dục trong làng văn xóm chữ

### Rên xiết đòi dâm

Vì cơ thể phải trải qua quá nhiều biến động, đa số *đàn bà hưởng thụ khoái lạc chậm và trễ hơn đàn ông*. Một người đàn bà ngoài ba mươi hay ngoài bốn mươi biết hưởng thụ khoái lạc thân xác thì có cơ may để xảy ra hơn là *một người con gái hai mươi rên xiết đòi dâm*.

"Em khóc sập trời anh vẫn cứ đi, gạt em về vạt vạt mây trời tả

Em phút chốc là Nữ Oa, nâng khoảng trời bị trượt chân, bằng mi mắt khô trụi

Rồi hồn phiêu bồng lại nhập xác thân

Rồi lại nóng bừng hồi hộp hồi hộp"

Nữ Oa nào trong này, chỉ chạy theo cầu cạnh chút tình ái của những người đàn ông đã bỏ rơi mình. Một mô thức tiêu biểu của những nạn nhân trong những liên hệ tình ái bị lạm dụng. Đọc thêm một bài dưới đây nữa:

"Khi đôi mắt anh nhìn thấy trong mắt em những đứa bé chưa được sinh ra. Không còn biết một chấn động nào hơn  
Anh xoáy vào em  
Cơn lốc."

Triết lý tình ái *vớ vẩn*. Thơ *lúc khúc*. Chẳng có gì đặc sắc.

("Sex Sells": đọc thơ Vi Thùy Linh – Lê Thị Huệ)

### Chửi mất gà

Chém cha đứa bắt gà nhà bà. *Chiều hôm qua*, bà cho nó ăn hầy còn, sáng hôm nay, con bà gọi nó hầy còn, mà bây giờ mà đã bắt mất. Mà muốn sống mà ở với chồng với con mà, thì mà buông tha thả bỏ nó ra, cho nó về nhà bà. Nhược bằng mà chấp chiếm, thì *bà đào thẳng tam đại tứ đại nhà mày lên, bà khai quật bật sảng thẳng ngũ đại lục đại nhà mày lên*. Nó ở nhà bà, nó là con gà, nó về nhà mày, nó biến thành cú thành cáo, thành thần nanh đở mổ, nó mổ chồng mổ con, mổ cái nhà mày cho mà xem. *Ở cái thằng chết đâm, cái con chết xĩa kia ! Mà mà giết gà nhà bà, thì một người ăn chết một, hai người ăn chết hai, ba người ăn chết ba, mà xuống âm phủ, mà bị quỷ sứ thân linh rút ruột ra, ở cái thằng chết đâm, cái con chết xĩa kia ạ! (1)*

(1) Nguyễn Công Hoan, *Bước đường cùng*, 1938.

### Chữ nghĩa lỗ mỗ ngu ngơ

Tiệc thì phải có thịt gà, đàn ông phải có đàn bà mới vui  
Bánh mì phải có patê, đàn ông phải có máu dê trong người

### Tình dục trong làng văn xóm chữ

#### Gọi sex sells là vì thế

Phát biểu nghệ thuật căn bản là những phát biểu cá nhân. Vi Thùy Linh có thể phát biểu cuộc đời theo ý của riêng của mình. Hoặc cô ta có thể *cảm nhận dâm như đàn ông*. Nhưng điều đáng nói là cách phát biểu bản ngã nam trong thơ Vi Thùy Linh đã không được nhà phê bình nam nào phát hiện ra ở đâu cả. Mà cái tính chất "dâm giai" của cô ta được cung nghinh lệ làng lên thì đàn văn chương trong nước. Bằng những ồn ào của những người đàn ông muốn chứng tỏ bấp thịt đàn anh sẽ quyết định tên tuổi em gái trên văn đàn Việt Nam. Nguyễn Thanh Sơn thì gọi là "mẫn cảm phụ nữ tinh tế". Trần Mạnh Hào thì cho là một "vọt trào vọt hiện bản năng". Nguyễn Trọng Tạo thì nhất định đóng mộc lên thơ cô này là "một hệ thống thẩm mỹ mới".

Nếu Vi Thùy Linh không viết những câu thơ như:

"Cái lười mềm của anh nơi gan bàn chân em"

Tôi nghĩ là đã chẳng bao giờ có cái gọi là "hiện tượng Vi Thùy Linh" được những đàn anh văn nghệ trong và ngoài nước khởi xướng, tung hứng ầm ĩ nào là hàm ngôn (?), nào là canh tân, nào là thơ trẻ, nào là mới mẻ.

Gọi sex sells là vì thế.

Viết đến đây tôi tự mỉm cười nghĩ ngợi, không biết các đàn anh văn nghệ này sẽ phát biểu như thế nào, nếu được vào vai đàn anh văn nghệ cho một cuốn phim mới từ Hollywood: phim Tadpole. Tadpole kể chuyện một người đàn bà trung niên 40 tuổi rủ rê con trai một người bạn, một thanh niên 15 tuổi làm chuyện "trái đất vẫn xoay quanh những chiếc giường".

("Sex Sells": đọc thơ Vi Thùy Linh – Lê Thị Huệ)

## Chữ là nghĩa

Tình trong như đã mặt ngoài còn lâu.  
Vừa quen nhau đã ôm nhau làm bừa.

## Tình dục trong làng văn xóm chữ

### Hoạn quan

Hoạn quan là tầng lớp quan chức tòng đồi nằm trong cung đình Trung Quốc và các nước chung ảnh hưởng: Việt Nam, Triều Tiên.

"Hoạn" nghĩa là thiến. Thiến là một hình phạt, trước khi có tình trạng vật bị thiến được đem ra sử dụng. Người có quyền lực thiến kẻ thất thế hơn để bảo vệ giống cái của mình, để trừng phạt kẻ kia sử dụng cái quyền của giống đực mà mình được hưởng.

Hình luật của xứ Assyrie (1450-1250 BC, khoảng vùng Irak ngày nay) cho phép người chồng bắt gặp vợ ngoại tình thì có quyền giết cả hai hoặc cắt mũi vợ và thiến tình địch.

Trung Quốc có luật thiến kẻ phạm tội hình sự, gọi là "cung hình". Quan chức bị thiến nổi danh là tác giả Sử ký, Tư Mã Thiên (145- khoảng 90 BC.) bị đưa vào "tâm thất" vì tội bênh Lí Lăng hàng Hung Nô. Hình luật của người Do Thái có cách dùng đá đập nát hoặc *cắt bỏ bộ phận sinh dục*. Ảnh hưởng truyền đến Kinh Thánh, cho rằng những người ấy "không xứng đáng đứng vào hàng ngũ dân Chúa" (Deuteronomy). Có lẽ một phần vì vậy mà giáo hội Thiên Chúa thường không dùng người thiến. Tuy nhiên các quan quyền, vua chúa lại thấy người nam mất khả năng sinh dục là phương tiện hiệu quả để giữ gìn gia đình mình, cần thiết đến nỗi khi không được cung cấp đủ nhu cầu thì bắt dân thuộc quốc, dân bại trận kiếm người điền thế như Darius đối với dân Assyrie, nhà Minh đối với Trần, Hồ (1395, 1407).

(Sex và triều đại - Tạ Chí Đại Trường)

### Trệt

Trệt : *nông, phẳng*

(Tự điển tiếng Việt cổ - Nguyễn Ngọc San, Đinh Văn Thiện)

## Bên lề chữ nghĩa

Qua Nguyễn Quang Lập thuật lại: "Một lần đến chơi, bác *Trần Dần* khoe: "Tối qua thức trắng đêm mới sửa xong bài thơ. Viết lâu rồi, bây giờ mới sửa xong". Minh cầm bài thơ đọc, há hốc mồm:

Cái đầu đề bài thơ còn dài gấp đôi bài thơ:

*Vợ chồng*  
*Xong.*

Tức đầu đề là: *Vợ chồng*, toàn bài thơ là: *Xong...*"

## Chữ Việt cổ

Do điều kiện về thời gian những từ cổ đã bị đẩy khỏi vị trí vốn có của chúng nhưng vẫn còn để lại dấu vết của mình, trở thành thành tố cấu tạo trong một vài từ nào đó

Văn sinh: *kẻ hậu sinh*

(Đại Nam quốc âm tự vị - Huỳnh Tịnh Paulus Cửa)

## Lá diêu bông

Theo Hoàng Cầm: “Đặc biệt, riêng có bài thơ *Lá diêu bông*, duy nhất một bài này là những lời văng vẳng bên tai, từ đầu chí cuối, quá nửa đêm mùa rét 1959, trên giường ngủ, trong ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn ngủ 6 oát... *Giọng nữ đọc, không vội vàng mà cũng không quá chậm, và tôi ghi lia lịa trong bóng tối mờ.*

Đến lúc giọng nữ im hẳn, lòng tôi nhẹ bẫng, tôi ngủ thiếp đi. Sớm hôm sau nhìn lại thì có chỗ rõ, đọc được, nhiều chỗ dòng nọ đề lên dòng kia, chữ nọ như xoá mất chữ khác. Phải mất gần nửa tiếng đồng hồ, tôi mới tách được ra theo thứ tự đúng như những lời người nữ kỳ diệu nào đó đã đọc cho tôi viết nửa đêm qua”.

(Phanxipăng)

## Nam quốc sơn hà...

Gần đây là bài thơ "Nam quốc sơn hà..." không phải của Lý Thường Kiệt. Giáo sư Bùi Duy Tân, ở trường đại học Tổng hợp Hà Nội, đang điều trị ung thư giai đoạn cuối. Giáo sư nói với chúng tôi rằng: đây là lời phát biểu cuối cùng của ông, vì ông không biết sẽ "đi" ngày nào. Tại đây, trong không khí linh thiêng của nhà Thái Miếu, có đốt hương trầm khi hội thảo khai mạc, giáo sư đã chính thức thú nhận rằng, *bài thơ ấy khuyết danh*, thì: *giáo sư là người đầu tiên gán cho Lý Thường Kiệt* và sau đó, ông đã viết vào tất cả các loại sách giáo khoa, từ cấp tiểu học đến đại học.

Bây giờ, trong hương khói linh thiêng của Quốc Tử giám Thăng Long - Hà Nội 1000 năm văn hiến, Giáo sư Bùi Duy Tân *chính thức xin lỗi các thế hệ thầy giáo và các thế hệ học trò...*

(Vấn đề nói dối – Trần Nhuận Minh)

## Cá rô cây

Nghệ An đông dân hơn các tỉnh cả và nước An nam. Người xứ ấy hay co ro còm ròm cần kiệm quá.

Người ta thường hay nói người Nghệ An đi ra Bắc hay giắt lưng một *con cá rô* bằng dây khéo lằm. Hễ tới quán thì chỉ xin mua ít trự cơm mà thôi. Quán hỏi có mua đồ ăn, thịt đông, chả giò, nước mắm chi không? thì nói không, xin một chút xiu nước mắm dầm cá mà thôi. Bỏ cá cây vô đĩa lật qua lật lại, húp cho mặn miệng mà trau cơm ba miếng. Làm lặn như vậy cho khỏi tốn tiền đồ ăn. Ăn rồi giắt cá vào lưng phủi dứt ra đi.

(Chuyện khôi hài 1882 - Petrus Ký)

## Đã có một thời...

### Từ biệt Tô Kiều Ngân, người cuối cùng của Tao Đàn ra đi

Nhận được tin Tô Kiều Ngân mất, tôi gọi cho Hàm Anh (*còn có bút danh là Sài Gòn Cô Nương*), bởi Hàm Anh là *con gái nhà phê bình Thượng sĩ*, trước đây ở cùng xóm Phan Văn Trị với gia đình anh Tô Kiều Ngân. Chúng tôi mang vòng hoa tới nhà anh ở trong một xóm nhỏ thuộc quận Bình Thạnh.

Tôi và cháu Hàm Anh cùng vào trước linh cửu anh, từ biệt người bạn cũ. Anh ra đi là *người cuối cùng cộng tác thường xuyên, là trụ cột của ban Tao Đàn*. Nhà văn Tạ Quang Khôi tính nhầm rằng:

- Thi sĩ Đinh Hùng, trưởng ban Tao Đàn đài phát thanh Saigon, mất năm 1969 vì ung thư bao tử. Hoàng Thu, một giọng ngâm nam rất truyền cảm, mất cách đây khoảng 20 năm ở Saigon.

*Hồ Diệp mắt tích trên đường vượt biên.* Thanh Nam qua đời năm 1985 ở Seattle vì ung thư cổ họng. Huy Quang Vũ Đức Vinh mất cuối năm 2005 vì bị tai biến mạch máu não. Thái Thủy ra đi vì ung thư phổi ở nam Cali cách đây gần 3 năm.

Từ biệt Tô Kiều Ngân, từ biệt nhóm Tao Đàn nhưng tiếng sáo, giọng ngâm của Tao Đàn còn lại mãi trong đời sống thi ca Việt Nam và trong lòng người Việt yêu thơ khắp nơi.

(Văn Quang)

**Đã có một thời...**

### Thái Thủy



Theo tôi biết, cố thi sĩ Đinh Hùng là người phụ trách

(Đinh Hùng – tranh Tạ Ty)

chính chương trình này, nhưng Thái Thủy, Thanh Nam, Huy Quang là linh hồn của Tao Đàn, tất nhiên phải kể đến cả những nghệ sĩ khác nữa đã góp công sức làm nên chương trình văn học nghệ thuật rất có giá trị này. Dấu ấn không thể phai về phát thanh của miền Nam VN trước những năm 1975.

Thời kỳ Thái Thủy còn độc thân, anh em cứ cho cái hõn danh là “chú nhóc” vì cái tạng người nhỏ bé của anh. Nhưng “chú nhóc” lại rất hào hoa, rộng rãi. Hồi đó nhà hàng La Pagode ở Catinat là nơi một số lớn anh em nghệ sĩ thường gặp nhau vào buổi chiều, hàng ghế salon còn kê dài dài ở ngoài hè phố, mỗi lần Thái Thủy đi chơi về ngang là ghé vào vợ lấy bông tính tiền trả hết.

Sau này khi Thái Thủy có vợ thì cái hõn danh ấy không còn nữa. Cái bộ ba nự lâm pháo thủ không biết bắn súng cũng rụng dần theo thời gian. Hoàng Thu đi trước với một người đẹp, con ông chủ nhà hàng cơm Tây nổi tiếng ở Đa Kao, sau đó đến Thái Thủy về Phú Nhuận và Thanh Nam là người trụ lại cho đến khi chị Tuý Hồng từ Huế vô Nam mới “đưa chàng về dinh”.

(Một chút kỷ niệm xưa – Văn Quang)

Phụ đính: Khi gặp những người hồi chánh như anh Xuân Vũ, một nhà văn tập kết ra Bắc, rồi hồi chánh vào khoảng đầu những năm 1970, tác giả “Đường đi không đến”, tôi có dịp trò chuyện thân mật để tìm hiểu xem những chương trình phát thanh nào ở miền Bắc thích theo dõi. Lúc đó tôi được biết một số nghệ sĩ ở ngoài miền Bắc cũng “nghe lén” Tao Đàn. Như thế đủ chứng tỏ ảnh hưởng của Tao Đàn rất lớn đối với thính giả.

### Thành ngữ hiện đại, hiện thực

Kén canh chọn cá tùm lum  
Mai kia ở giá chiếu mừng lạnh tanh.  
Yêu anh mấy núi cũng trèo  
Mấy sông cũng lội thấy...anh nghèo lại thôi.

### 153 Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

Câu thơ "Nhớ bạn như đang nhớ thuốc Lào", (bạn là Phan Lạc Phúc, tức ký giả Lô Răng) của Thanh Tâm Tuyền, chỉ những ai đã từng ở tù vi xi, thì mới cảm thấy hết được cái nỗi nhớ, và cùng với nó, là cái nỗi say, và kẻ hèn này cũng đã từng có một kỷ niệm về nó. Ở trong tù hút thuốc Lào bằng khẩu ba xô ka, tôi không biết trại tù miền bắc ra sao, chứ ở trại tù miền nam, thường cả lán chỉ có một khẩu, và, bạn biết rồi đấy, cái bi thuốc Lào đầu tiên buổi sáng, khi



đang còn mắt nhắm mắt mở, nó mới ngon làm sao, say làm sao, và mới nhớ làm sao, những ngày sau này, khi không còn được ở trong trại tù.

Như trên đã viết, cả phòng chỉ có một khẩu ba xô ka, thành thử trước khi đi ngủ, "trại viên" thường tìm cách giấu khẩu súng, riêng cho mình, để sáng sớm hôm sau, là người đầu tiên nhét bi thuốc, châm que diêm bắn một phát, rồi ngã lăn đùng ra, mặc kệ trời đất xoay vòng vòng...Nhà thơ Thanh Tâm Tuyền cũng đã tả cái thú bắn thuốc Lào này, trong *Thơ ở đâu xa*:

### Thơ thuốc Lào

Ngồi chơi hút điếu thuốc Lào  
Tạm quên những lúc gian lao ưu phiền  
Điếu thông đóm nổ thuốc êm (1)  
Thử coi sẽ thấy đảo điên đất trời  
Bạn tù ơi lửa châm rồi  
Rít cho ròn rã mê tơi cõi lòng  
Tựa lưng nhả khói thông dong  
Tít say lú lập cả mong với chờ  
Kể chi vợ dại con thơ  
Sá gì chuyện cửa chuyện nhà mai sau  
Sá gì mấy cuộc bể dâu  
Loay hoay chỉ tổ bạc đầu mà thôi  
Này đây trà đậm chén mời (2)  
Long Giao còn thú tuyệt vời nào hơn (3).

Sáng bữa đó, "bạn tù", "trại viên", tức kẻ hèn này hân hạnh là người đầu tiên nạp đạn. Vừa nhả khẩu súng, chưa kịp ngã lăn đùng ra để phê, thì tiếng keng "tập hợp, chào cờ!" rùng rợn đã ré lên! Thế là "chàng" cứ thế bò, lăn, lê, mắt nhắm tít, để "kìm" cơn say, nhằm hướng sân trại, đâu biết rằng tất cả bạn tù, lẫn quản giáo, đang "chiêm ngưỡng" từng bước "lăn trảm" của "chàng"!

Trong *Tuyển tập Tạp Ghi* cũng có những dòng "sám hối, giải oan cho một trận thuốc Lào này," của Lô Răng, khi cô con gái út khuyển ông, "Đừng hút thuốc Lào nữa bố ơi, con chịu không nổi." (trang 66). Đây là cô "lịch sự", không nói thêm, "vì nó 'hôi' lắm"!

- (1) Ngược thuốc êm, là thuốc xóc, ép tim, tay nào ham "ém khói" có thể đi doong, ngay khi vừa rời súng. "Nhà dịch thuật" Tú "Lé", dịch Bồ Già, đã đi luôn, *sau bi thuốc* tại trại Phú Văn.  
(2) Trà đậm còn thua trà quạo, thứ trà bột xanh.  
(3) Long Giao, tên một trại tù, nghĩa đen là rỗng "ăn nằm".

(Tản mạn Tạp Ghi của ký giả Lô Răng – Nguyễn Quốc Trụ)

### Tục ngữ hiện đại, hiện thực

Gần *mực* (khô mực) thì...*bia*, gần *đền* thì...*thuốc* (thuốc lá).

### Những kỷ niệm của tôi về văn học miền Nam

Khi tôi sinh ra, đất nước đã chia đôi. Lớn lên, tôi yêu mến miền Nam nhưng cũng nhớ thương miền Bắc. Lại. Người ta có thể nào nhớ một điều mà mình không biết?  
Có thể lắm. Năm chín tuổi, trưa hè, đuổi theo một con chim chào mào mũ đỏ, tôi lạc vào kho lúa nhà bà ngoại tôi. Đó là kho lúa lớn, cao như cái tháp, làm để tránh mưa lụt hay xảy ra ở miền Trung, có lẽ chứa lúa giống vì gia đình bên ngoại tôi có vài mẫu ruộng.

Ngồi im nín thờ, chân tôi chạm vào một cuốn sách giữa những hạt lúa hăng hắc nồng nồng. Cuốn sách có tựa "*Anh phải sống*", bìa trắng, đề tên tác giả: *Khái Hưng và Nhất Linh, trong Tự Lực Văn Đoàn*, nhà xuất bản Phương Giang. Sách cũ, giấy vàng, đầy kín chữ, nhiều



truyện ngắn. Tò mò, tôi lật qua vài trang đọc thử. Thời đó, tôi còn mê truyện tranh và các thú vui trẻ con như bắt chim, đá banh, cời trường tắm sông, bắn ná cao su, kéo bím tóc con gái. Cuốn sách tôi cầm trên tay chẳng có hình ảnh nào cả, hiền từ, nghiêm nghị. Tôi đọc thử vài trang. Đọc thêm. Rồi không buông ra được nữa, quên cả con chim chào mào đã bay mất.

Câu chuyện kể về hai vợ chồng bên sông mùa lũ, vớt củi giữa dòng. Thuyền lật úp, họ bơi vào bờ, giữa chừng đuối sức. Họ nương vào nhau, chìm dần. Người vợ buông tay chồng, vì nghĩ đến những đứa con nhỏ ở nhà. Đêm đêm người đàn ông dẫn đàn con bơ vơ ra đứng trên bờ sông nhớ người đã mất. Sông Nhị Hà mùa lũ nước chảy xiết ra sao? Mà nó đọng lại trên má tôi vài giọt nước mắt. Truyện mở rộng cái nhìn của tôi đối với cuộc đời khổ lụy, hy sinh, nâng tôi lên bằng đôi cánh của tình mẫu tử, tình vợ chồng, xé rách trong tôi những kinh nghiệm còn nguyên vẹn thơ ấu. Tôi đọc nhiều truyện khác nữa trong tập, đều hay, nhưng truyện đầu tiên tôi nhớ nhất. Lúc đó, tôi muốn bắt chước kể chuyện như tác giả, muốn được viết như ông, tôi muốn làm cho người ta khóc.

(Nguyễn Đức Tùng)

### Chữ nghĩa ca dao

Làm trai cho đáng nên trai  
Một trăm bữa cỗ chẳng sai tí nào

(Bùi Kim Chi – Khảo luận về ca dao, thành ngữ)

### Đường văn ngũ chữ

#### Ba quả trứng gà 33 đồng

Xuân Diệu là người rất chu đáo, thiết thực và tiết kiệm. Chu đáo, thiết thực, tiết kiệm đến tỉ mỉ, chi tiết. Có lần trời nắng, đi qua nhà anh, tôi tạt vào mượn cái mũ. Anh cho mượn cái mũ lá đã cũ (hình như của Hà Vũ, con Huy Cận), vậy mà vẫn dặn phải giữ cẩn thận, khi nào ra Hà Nội trả lại anh.

Thấy anh có một u già giúp việc (u Khang), tôi tưởng mọi việc chợ búa, bếp núc, anh chẳng phải quan tâm. Vậy mà không phải. Anh tỏ ra rất thạo giá cả thực phẩm ngoài chợ, *giá trứng, giá thịt*. Có lần tôi đã được nghe anh tính toán rất tỉ mỉ:

“Ba quả trứng gà 33 đồng, 2 quả trứng vịt lộn giờ 18 đồng một quả, nhân 3 là 36 đồng, bỏ hơn 3 quả trứng gà chứ, *3 lượng thịt bò nhiều hơn 3 lượng thịt lợn, vì thịt bò nhẹ hơn*. Nhưng 3 lượng thịt bò có bỏ hơn 2 quả trứng vịt lộn không thì chưa rõ. Nhưng cũng phải đổi món chứ... Còn thịt c hó thì *thịt lẫn xương 4 đồng rưỡi một lượng, thịt nằm 6 đồng một lượng...*” (Tính theo giá tiền đầu những năm 1980).

(Hồi ký Nguyễn Đăng Mạnh)

### Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mã

Tô canh lạnh lẽo nước trong veo.  
Vài lát hành tây bé tẻo teo.  
Nước chấm gọi là hơi gợn tí.  
Thịt kho thái mỏng gió bay vèo.

### Đền Trấn Vũ



Đền Trấn Vũ (thường gọi là đền Quán Thánh): nằm ở đường Quán Thánh, Hà Nội.

(Tượng Trấn Vũ – 1677)

Thờ Trần Thiên Chân Vũ đại đế, người đã có công giúp An Dương Vương (257 – 179 TCN) trừ yêu tà khi xây thành Cổ Loa. Năm 1010, cùng với việc dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long, Lý Thái Tổ đã cho rước bài vị của thần từ Cổ Loa về thờ ở đây. Vì đền ở phía Bắc kinh thành nên còn gọi là trấn Bắc hay trấn Khâm (*Khâm, theo bát quái thuộc phương Bắc*).

(Phùng Thành Chung)

## Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

### Ngô Thì Sĩ

Ngô Thì Sĩ (1726–1780), tự: *Thế Lộc*, hiệu: *Ngọ Phong*, là con trai của Ngô Thì Ước, (*Ngô Thì Nhậm là con trai Ngô Thì Sĩ*). Ông làm quan nhà Hậu Lê, trải đến chức Đốc trấn Lạng Sơn.



(tượng Ngô Thì Sĩ tại động Nhị Thanh ở Lạng Sơn)

Ngoài ra, ông là một danh sĩ nổi tiếng ở thế kỷ 18. Tác phẩm chính của ông: *Đại Việt sử ký tiền biên*, *Việt sử tiêu án*, *Khuê ai lục*, *Ngọ Phong văn tập*...

### Con lợn khác con heo chỗ nào?

Miền Bắc xỏ đàn ông háo sắc là *lợn nọc*  
Miền Nam nói đàn bà lang chạ là *heo nái*

### Ông Táo



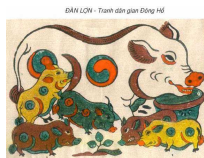
Có nguồn cho rằng Thổ Công là một vị thần cai quản đất đai và nhân vật này nhiều lúc được gọi dưới những cái tên khác như *Thổ Thần* hay Địa Thần. Trong khi đó thì Ông Táo hay còn được gọi là Táo quân, Vua bếp, hay *Ông đầu rau* là một bộ chư thần gồm ba thần hai nam và một nữ trông coi việc bếp núc gia đình. Ngày xưa người ta đun bếp bằng rơm, rạ, củi trên cái *bếp có 3 cục đầu rau* nặn bằng đất sét. Có lẽ từ hình ảnh này, người ta đã thêm dệt nên câu

chuyện Ông Táo.

(Thổ công có phải là ông Táo – Khuyết danh)

### Tranh dân gian

#### Tranh Đông Hồ



Đào về những phiên chợ tranh và tranh dân gian của một thời xa xưa...Màu vàng rộm lên như cánh đồng lúa chín, màu xanh ẩn sau lũy tre làng, màu đỏ gấc như yếm thắm của áo tứ thân, màu xám nhiều như áo lam giang, trong lốt nền hồ thủy, màu đen như váy lĩnh giữa mùa quan họ.

Qua những bức tranh có từng đường nét, từng góc cạnh cùng những bố cục, sáng tạo theo cảm tính này nọ. Qua bức *Lợn đàn*, từng mảng màu này phủ lên mảng kia với sắc độ tự nhiên, tươi rói trên nền hồ điệp, trong veo vàng óng.

## Thành ngữ xuất xứ từ thơ cổ và điển cố

Thành ngữ “buôn tảo bán tần” có xuất xứ từ bài thơ “Thái Tần” (采蘋) của Khổng Tử.

Vu dĩ Thái Tần,  
Nam gián chi tân  
Vu bỉ Thái Tảo  
Vu bỉ hàng lạo

Dịch nghĩa:

Đi hái rau Tần,  
Bên bờ khe phía nam,  
Đi hái rau Tảo,  
Bên lạch nước kia.

Chú giải:

tần: rau lục bình nổi trên mặt nước, người Giang Đông gọi là bèo.

tân: bờ nước.

tảo: rong tụt, tảo ở đáy nước, lá như cỏ bồng.

hành lạo: cái rãnh nước mưa chảy cuốn đi.

nước ở phía nam chịu sự giáo hoá của Văn Vương, vợ của quan đại phu năng đi việc cúng tế, người nhà của nàng mới kể lại việc ấy mà khen tặng. (chú giải của Chu Hy)

Theo cách chú giải thì câu thơ trên ca ngợi người “vợ hiền dâu thảo”, chăm chỉ hái rau Tần, rau Tảo về làm cỗ cúng tổ tiên. Trong truyền thống văn hóa Tàu, “Tảo Tần” tượng trưng cho đức tính siêng năng, chịu khó, hay làm hay làm của người phụ nữ.

(Nguyễn Ngọc Kiên)

## Cà phê Hà Nội xưa và nay - 1

Xưa những quán Nhân - Nhĩ - *Dĩ - Giảng*, “bộ tứ” cà phê nổi tiếng một thời của Hà Nội

### Cà phê Dĩ

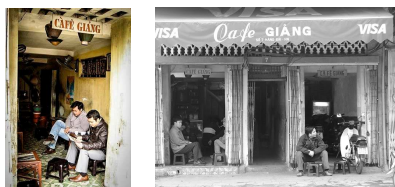
Cà phê Dĩ có mặt vào khoảng những năm 45, 46. Tuy nhiên không hiểu vì sao mà cà phê Dĩ lại biết mất. Rất nhiều người đã đi tìm lại gốc tích mà không có tư liệu nào lưu lại. Có lẽ do con cháu của cụ đã không có ai theo nghiệp cà phê truyền lại.

## Cà phê Hà Nội xưa và nay - 2

### Cà phê Giảng

Cà phê Giảng do ông Nguyễn Văn Giảng mở tại dốc 106 Yên Phụ năm 1920. Khoảng năm 1946, rời về *số 90 phố Cầu Gỗ*.

Sau 1955, quán chuyển qua số 7 Hàng Gai. Rồi mở thêm quán nữa ở 39 Nguyễn Hữu Huân (nằm trong hẻm)



Ông Giảng khai sinh ra *cà phê trứng* trong thời kỳ đường, sữa khan hiếm (ông lấy lòng đỏ trứng để thay thế sữa). *Cốc cà phê được đặt trong bát nước nóng* để giữ nhiệt.

## Văn hoa chữ

Chửi không phải dễ, như thường ngày chúng ta vì bực tức buột miệng ra bằng một tiếng chửi thề, mà chửi đây phải có văn bản. Nội dung một bài “chửi” phải có “bớ” và “rủa” như ta thường nói “chửi bớ” hay “chửi rủa.”

Có người cho rằng người miền Nam có “chửi” chứ không hề “bớ,” trong khi người miền Bắc nếu chửi nhau là *đào bớ* cả tông ti họ hàng lên, đó là cái lối bớ mả, đào mồ ông cha, tổ tiên mười đời lên mà chửi. như: “...bà đào mả thằng tam tứ đại nhà mày ra, bà khai quật bật sáng thằng ngũ đại lục đại nhà mày lên...”

Còn “rủa” là trù yếm, như: “Rồi ra, nhà chúng mày chết một đời cha, chết ba đời con, để non, để ngược, chân ra trước đầu bước ra sau, để sót nhau, chết mau, chết sớm, chết trẻ, để ngang!”. Để câu chửi được nhịp nhàng, người ta dùng thể văn “biền ngẫu,” từng câu từng chữ đối nhau chan chát, như: “Bố thằng chết đâm, cha con chết xĩa... chết một đời cha, chết ba đời con... ăn chó cả lông, ăn hồng cả hột... bốn thằng cầm cờ xanh đứng đầu ngõ, ba thằng cầm cờ đỏ đứng đầu làng...”

(Nguồn: Huy Phương)

### Chửi mất gà

Hôm qua tau mất con gà mái dầu khoang cổ. Hôm ni tau mất con gà mái nở khoang bông. Thứ con gái trốn chúa lộn chồng. chồng mày là thứ đàn ông ba đời đi ở đợ... Tụi bay hãy vén mái tai, gài mái tóc, chống cửa ngõ cho cao, chặt hàng rào cho thấp mà nghe tao chửi... Bay ăn cho chồng bay sợ, cho vợ bay kinh, bay ăn cho ngã miếu sập đình, cho mồ cha bay chết hết, để một mình bay ăn.

(miệt núi Ngự sông Hương)

### Tình dục trong làng văn xóm chửi

#### Kim Dung

Ý nghĩa cao quý của việc hầu hạ Con Trời nằm trong tên quyển sách được ông Kim Dung kiếm hiệp hoá mà lớp người ở miền Nam những năm 60 của thế kỉ vừa qua ai cũng nghe tên, có điều không biết đó là *sách chỉ phương cách thiến* an toàn: *Quyè hoa bảo điển. Lâm Bình Chi, Nhạc Bất Quân, Tả Lãnh Thiên, Dương Giáo chủ*... ai cũng phải qua cái cầu "*giờ dao chém phăng một cái*" mới có thể bắt đầu tập luyện võ nghệ tuyệt luân, và chắc chắn sẽ trở thành võ lâm minh chủ.

Chỉ có điều bất tiện là các bậc anh hùng cái thế này sau đó *râu rụng sạch, tiếng nói eo éo, hay như Dương Giáo chủ võ nghệ cao cường hơn thì ru rú trong phòng kín đan thêu, mê trai.*

(Sex và triều đại - Tạ Chí Đại Trường)

### Chửi nghĩa làng văn...hàng xóm

#### Tứ đại danh tác của Trung Hoa

Tứ đại danh tác chỉ bốn tác phẩm văn học cổ điển được cho là danh tiếng nhất của Trung Hoa, xếp theo thứ tự:

1. *Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa* của La Quán Trung;
2. *Tây Du Ký* của Ngô Thừa Ân;
3. *Thủy Hử* của *Thi Nại Am* và La Quán Trung (hiệu đính);
4. *Hồng Lâu Mộng* của Tào Tuyết Cần.

## Tuyệt tú khoái - 1

Bốn ông đồ ngồi uống rượu, ngà ngà say, nổi hứng làm bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt để vịnh cái khoái của đời. Mỗi người làm một câu, thế là tứ khoái! Đồ Gàn nhìn trời nóng chang chang, ruộng đất nứt nẻ, ửng khẩu đọc lên:

**Đại hạn phùng cam lộ** (Trời hạn hán, gặp mưa trong).

Cử Tạ là người xứ khác, một mình lạc đến vùng này, nên cảm thấy cô độc. Buồn cảnh đất khách quê người, ông thốt lên:

**Tha hương ngộ cố tri** (Xa nhà gặp lại bạn cũ).

Nghè Đe ta mới giặt mình vì không biết tả cái khoái gì. Nhìn quanh nhìn quanh, chợt ông thấy hai con thạch sùng đang quần đuôi trên trần nhà, đặc chí, Nghè Đe rung đùi:

**Động phòng hoa chúc dạ** (Động phòng đêm tân hôn).

Đồ Hàn công danh lận đận, thi hỏng mãi phải quay về làng đi dạy học. Nghĩ đến đời mình, Đồ Hàn lẩm bầm than:

**Kim bảng quả danh thì** (Bảng vàng đề tên).

Thế là bốn ông Nho chòm ngồi vuốt râu và vừa đọc lại thơ, vừa khen nhau...

(Ngô Quốc Sĩ)

## Tình dục trong làng văn xóm chữ

### Thiến gà trống, chó, heo

Ở vùng quê miền nam Trung trước 1945 vẫn thường có những người đàn ông làm nghề đi dạy thiến gà trống, chó, heo. Tiếng rao "thiến heo, thiến... đây" có khi kèm theo tiếng ống tiêu thổi đã làm cho chó chạy theo sủa vang cả xóm làng, và sản sinh ra câu mắng: "**Mặt như thằng thiến...!**"

Họ dùng **lọ nghệ, nghệ và muối** bôi lên vết mổ để cầm máu, và xong! Đôi khi vừa mới lườn tay dưới bụng, gà kêu "**ót**" một tiếng, lăn quay ra. Cũng có lúc vài ngày sau con heo mới chết. Không hề gì, rủi ro của khoa giải phẫu lúc nào cũng có.

Thợ thiến-người hẳn có chuyên môn cao cấp hơn, tuy ta không nghe nói đến. Người La Mã còn để lại cho đời một loại dụng cụ thiến hoàn hảo, dọn sạch cả hai phần. Người bị thiến nằm nghỉ nơi được sưởi ấm, không có gió máy, vì thế ta mới thấy Tư Mã Thiên thọ phạt mà được gọi là gởi vào "tâm thất" (nhà nuôi tầm). Trần Nhân Tông đi đạo, thấy người trong mộng, bảo hoạn để vào hầu, đặt tên là Phạm Ứng Mộng (1254). (Hành trạng người này được chép sai có vẻ giống như của Mạc Hiến Tích đời Lý, vì thấy ông ta còn sống đến hơn một trăm năm sau, cuối đời Minh Tông, đời chết thể thân cho vua, 1357).

(Sex và triều đại - Tạ Chí Đại Trường)

### Giai thoại làng văn xóm chữ

## Tuyệt tú khoái - 2

Lúc bấy giờ, chú tiểu đồng pha trà đi ngang, nghe lỏm thơ, cứ lắc đầu. Tinh mắt, ông Nghè mới bảo thằng tiểu đồng:

- Mày thấy bài thơ tả bốn cái khoái trên đời này không đúng sao mà cứ lắc đầu,

Tiểu đồng liền thưa:

- Thưa cụ, bài thơ quả có hay, nhưng con thấy vẫn còn chưa thật là khoái ạ. Con nghĩ nếu thêm vào mỗi câu hai chữ nữa thì mới thật là khoái ạ.

Tiểu đồng lẩm la lẩm lét rồi nói rằng:

- Thưa cụ, câu thứ nhất thì con nghĩ nên thêm vào **Thập niên**



Các cụ nhìn nhau.

- Thăng này cũng có lý vì nếu là *mười năm* hạn hán mà được mưa thì thật là càng khoái hơn nữa!

Thế rồi câu thứ hai? Một cụ hỏi.

- Dạ con thêm vào *Lữ khách* vì xa nhà đã buồn, bây giờ gặp bạn cũ thì thích lắm ạ.  
Các cụ gật gù đầu, có vẻ đồng ý. Nhưng đợi mãi, không thấy thăng tiểu đồng nói gì.

Sốt ruột, một cụ lên tiếng giục thêm ý câu 3. Tiểu đồng đỏ mặt:

- Dạ con xin thêm vào câu này chữ *Tu sĩ*

Các cụ mỉm cười. Động phòng đã là thú rồi, mà lại là *tu sĩ chưa bao giờ hưởng mùi vị* thì chắc chắn là tuyệt.

Không đợi các cụ, tiểu đồng thêm vào:

- Còn câu cuối, con xin thêm vào *Hàn nho* vì thi đậu là thích, mà *một nho sĩ nghèo*, thi đậu để mang lại no ấm cho gia đình thì quả không gì bằng...

Nghe đến đây, Đồ Hàn quay đi. Thế là bài thơ *Tuyệt tứ khoái* (1) trở thành:

*Thập niên đại hạn phùng cam lộ*

*Lữ khách tha hương ngộ cố tri*

*Tu sĩ động phòng hoa chúc dạ*

*Hàn nho kim bảng quả danh thì*

(1) Theo Lãng Nhân Phùng Tất Đắc bài thơ *Tuyệt tứ khoái* được *Thủ khoa Huân sửa lại bốn chữ* trong lúc trà dư tửu hậu với bằng hữu. Nguyễn Hữu Huân đỗ thủ khoa kỳ thi Hương ở trường thi Gia Định, thời Tự Đức 1852 nên được gọi là Thủ khoa Huân.

### Loạn chữ với “chu cha” hay “châu cha”

Khi gặp điều gì gây ngạc nhiên sững sốt người ta buột miệng kêu ‘chu cha’ hay ‘châu cha ơ’..., gọi là buột miệng vì lời nói bật ra từ vô thức không nghĩ suy chi cả, người xứ Quảng phát âm thành ‘chu choa’, người nam trung bộ là ‘chu che’ nhưng tất cả là cùng 1 ý, đặc biệt người Quảng hay kéo thêm cái đuôi thành ra ‘chu choa *chèng đéc* ơ’

‘Chèng đéc’ là biến âm từ ‘trời đất’ mà ra, còn ‘chu cha’ thì rõ ràng gọi người cha hay bố có tên là Chu, vậy hóa ra *Chu* là tên bố chung của mọi người Việt sao?.

Trong sử Việt chẳng đã có vì vua được dân xưng tụng là ‘Bố cái đại vương’ đấy sao, đáng minh quân quên mình vì nước vì dân được dân mến mộ coi như cha mẹ vừa thể hiện sự kính trọng.

Dịch lý là nền tảng văn minh Á đông, Chu văn vương là người có công đầu trong việc tác tạo Dịch học, trong tứ thánh của Dịch học thì Phục Hy là nhân vật thần thoại, Văn vương là con người thực công lao đứng đầu rồi mới đến Chu công và Khổng tử, không ai có thể tự hào hơn người Việt vì lịch sử còn ghi rõ tổ quốc của họ là đất nước của Văn Lang tức nước của vua Văn.

Trong ngôn ngữ bình dân Việt Nam đã tìm thấy dấu tích 3 triều đại của cổ sử Trung hoa:

Lang Thang là các vua triều *Thương* hay *Thang*.

Lang Văn xếp ngược theo cấu trúc Hán văn là *Văn Lang* vua tổ của triều *Chu*.

(Vô danh thị)

### Thành ngữ hiện đại, hiện thực

Râu tôm nấu với ruột bầu

Chồng chan vợ húp lấc đầu chê tanh



## Thói "ăn" nếp "ò" của người Việt

Trực tiếp hay gián tiếp cùng nghĩa với "ăn", trong tiếng Việt có "ăn xin", "ăn mày": "Xin" người khác để có miếng ăn, để sinh sống. (Chữ "mày" trong "ăn mày" ngụ ý gì, có dính dáng gì tới "mày ốc", "mày ghê" hay không, người viết không rõ. Tìm trong tin mạng, thấy bác Google phán: "mày" có nghĩa bóng là "của bố thí") Không riêng gì ở Việt nam, mà khắp nơi trên thế giới, đều có người ăn mày. Thậm chí, như ở ta, nghe nói có cả làng sống bằng nghề ăn mày, từ đời cha tới đời con (?). "Ăn mày", lẽ đó, nghiễm nhiên trở thành cái nghề. Để rồi, từ "nghề" chuyển ra "nghiep" mấy hồi. Sinh ra, vớng nghiệp "ăn mày", cuộc đời hẳn nhiên rách, rách tả tơi. Đâu mấy ai nhờ đó mà *"ăn nên làm ra"*?

Qua tới các động từ "ăn cắp", "ăn trộm", "ăn cướp" thì đột nhiên "ăn" không còn ý nghĩa là hành động giải quyết cái đói nữa (hay có, nhưng rất gián tiếp), mà: lấy của người khác làm của riêng.

Ca dao có câu:

Con ơi học lấy nghề cha,  
Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm.

Thì ra, không phải chỉ có nghề "ăn mày", có cả nghề "ăn trộm" nữa kia. Và, cái nghề này hứa hẹn một tương lai sáng sủa hơn nhiều. "Ăn trộm" trúng mẻ, trời ạ, "thu nhập" ngang ngửa ba năm làm. Nghe bắt ham!

Trong khi "ăn cắp" và "ăn trộm" mang nghĩa lén lút, lạng lẽ, lấm lét, lạnh lùng lấy "cắp" và lấy "trộm" của người khác làm của riêng, thì "ăn cướp" là dùng võ lực lấy công khai, nhiều khi sử dụng cả dao găm, súng đạn để tước đoạt cho bằng được.

Con ơi nhớ lấy câu này,  
Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan.

Khổ cho dân mình quá! Nhưng không phải chỉ có khổ không đâu, cũng có trường hợp dân chúng nhờ cướp mà sướng. Thời xưa, ở Tây có anh hùng Robin Hood, ở Tàu có "108 anh hùng Lương Sơn Bạc" là *những anh hùng hảo hán, cướp* của người giàu phát cho dân nghèo. Sướng không? Rủi thay, chỉ sướng... ảo, *vì các vị anh hùng hảo hán nêu trên toàn là những nhân vật huyền thoại.*

(Ngô Nguyên Dũng)

## Thành ngữ hiện đại, hiện thực

Râu tôm nấu với ruột bầu,  
Chồng chan vợ ngó, lắc đầu hồng ăn.

## Thành ngữ tục ngữ

Ta rất coi trọng lảng giềng "Bán anh em xa mua láng giềng gần"  
Nhưng hai loại lảng giềng "*nhà giàu*" và "*kẻ trộm*" thì lại khổ cho láng giềng.

Gần *nhà giàu* đau răng ăn cốm

Gần *kẻ trộm* óm lưng chịu đòn

Câu này được hiểu là láng giềng giàu thường ít thích giao tiếp với hàng xóm nghèo nên *khi tới lửa tắt đèn ít nhờ vả được nhau.*

Gần kẻ trộm thì *để mất trộm* hoặc *có khi bị đòn oan.*

Câu này khuyên ta nên chọn láng giềng mà ở.

## Chữ nghĩa lơ mơ lẫn mỗ

Sau một loạt ấn bản “từ điển Vũ Chất” bị “tuýt còi” với lỗi ngô nghê, mới đây, lại có thêm một cuốn từ điển với cách giải nghĩa từ ngữ... giật mình, đó là cuốn “Từ điển tiếng Việt” do NXB Bách khoa Hà Nội biên soạn có những định nghĩa gây choáng váng, chẳng hạn như:

“yếu hèn” là *“hèn yếu”*.